

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
NỀN ĐỐI NGOẠI,  
NGOẠI GIAO VIỆT NAM  
TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI  
MANG ĐẬM BẢN SẮC  
“CÂY TRE VIỆT NAM”**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT





## LỜI NHÀ XUẤT BẢN



**T**rong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đã sớm hình thành nên nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đầy tinh tế, linh hoạt, đa dạng, với truyền thống và bản sắc độc đáo: đề cao hòa bình, hòa hiếu, hữu nghị, trọng lễ phải, đấu tranh vì chính nghĩa, kiên quyết gìn giữ nền độc lập, bảo vệ bờ cõi đất nước. Truyền thống đó được ông cha ta đúc kết thành những tư tưởng như: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân để thay cường bạo!”; “Dập tắt chiến tranh cho muôn đời”; “Để mở nền thái bình muôn thuở”.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, nền đối ngoại, ngoại giao cách mạng cũng được hình thành. Kế thừa truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng, trực tiếp chỉ đạo và định hướng cho sự phát triển nền ngoại giao của nước Việt Nam hiện đại. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng ta lãnh đạo công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đó là đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy nội lực, khai thác và tranh thủ ngoại lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đấu tranh giải phóng



dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có những đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, ngoại giao. Đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”; “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu, linh hoạt, khôn khéo về sách lược được thực hiện nhất quán; đồng thời, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Về đối ngoại đảng, đến nay Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia trên thế giới, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế. Về ngoại giao nhà nước, Việt Nam đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 192 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Việt Nam đã trở thành thành viên đóng góp tích cực, chủ động và đầy trách nhiệm với tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế. Việt Nam được đánh giá cao trong việc thực hiện Chương trình Thiên niên kỷ, tham gia Phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Đặc biệt, trước tác động của đại dịch Covid-19, kinh tế và thương mại toàn cầu

suy giảm, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng khá và được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Về ngoại giao nhân dân, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam tươi đẹp, thân thiện, hiếu khách với nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc được lan tỏa tới bạn bè các nước, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Thành tựu của công tác đối ngoại Việt Nam những năm qua là thành quả của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó nhân tố quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ, tình hình thế giới cũng diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra nhiều khó khăn hơn so với dự báo, những thách thức mới, chưa từng có tiền lệ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta cần tiếp tục đổi mới tư duy, dự báo đúng tình hình và chủ động trước mọi tình huống. Do đó, nhiệm vụ đối ngoại ngày càng nặng nề, nhất là phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, tranh thủ thời cơ và nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước; *xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, nâng cao vị thế và uy tín đất nước.*

Nhằm hệ thống hóa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong xây dựng đường lối đối ngoại, ngoại giao; giúp các ban, bộ, ngành, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chính quyền địa phương; các cơ quan làm công tác đối ngoại,



ngoại giao, người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ chủ trương, đường lối đối ngoại, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp xuất bản cuốn sách ***Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”***.

Cuốn sách tuyển chọn các bài nói, bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư, điện... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của người đứng đầu Đảng ta về đường lối đối ngoại, ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nội dung cuốn sách gồm ba phần:

*Phần thứ nhất: Vai trò quan trọng và đóng góp to lớn của đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, gồm bài viết tổng quan và 7 bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, hội nghị ngoại giao, hội nghị đối ngoại toàn quốc. Các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư thể hiện tư duy chiến lược của người đứng đầu Đảng ta về đường lối, chính sách đối ngoại, ngoại giao Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá những kết quả, thành tựu của đối ngoại, ngoại giao đã “góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung, to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta”, nhờ đó “vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế”, đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng cho công tác đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đồng chí Tổng Bí thư nêu rõ: “Việt Nam là một quốc gia đang phát triển mạnh mẽ, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong những chuyển dịch hiện nay của thời đại. Trong thế giới biến động và khó lường, thách thức luôn luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với thời cơ”. Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của đất nước đến năm 2025, 2030 và năm 2045, đồng chí Tổng Bí thư yêu cầu *phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*; trong đó *“tiên phong trước hết cần thể hiện trong tư duy, nhận thức; tiên phong trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; tiên phong kiến tạo cơ hội để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc; tiên phong trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là gắn kết sức mạnh cộng đồng người Việt Nam trong và ngoài nước”*.

Thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về *“xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”*, trong các bài phát biểu, bài viết, Tổng Bí thư khẳng định: “Đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước; sự gắn kết chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữa đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại an ninh và đối ngoại trong các lĩnh vực khác”. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân gắn bó chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau, cùng hướng tới mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc. Việc thực hiện đồng bộ và phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột



đối ngoại tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam. Đây vừa là truyền thống quý báu, vừa thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật đối ngoại cách mạng Việt Nam, được đồng chí Tổng Bí thư phân tích, lý giải cụ thể và định hướng sâu sắc bằng nhãn quan chính trị và tâm tư duy chiến lược. Đây là bước phát triển về tư duy đối ngoại Việt Nam, vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa lâu dài, đáp ứng nhiệm vụ trong mọi tình huống.

*Phần thứ hai: Đối ngoại Việt Nam vì độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển*, gồm 78 bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư, điện... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trên các diễn đàn ngoại giao song phương, đa phương, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các trụ cột đối ngoại là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Trải qua các thời kỳ, trên nhiều cương vị: Chủ tịch Quốc hội, Tổng Bí thư, Tổng Bí thư - Chủ tịch nước, các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng thể hiện quan điểm, chủ trương đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, *triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*. Việt Nam đã có quan hệ hợp tác rộng mở cả song phương và đa phương với các đối tác, các lĩnh vực, ở tất cả các cấp, các ngành, đưa các quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực, huy động và kết hợp hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nội lực trong nước nhằm chủ động tham gia, tích cực đóng góp, “nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế” vì lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích



chung của cộng đồng quốc tế trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Trong quan hệ song phương, các bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn luôn thể hiện sự đánh giá cao mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các quốc gia trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Phát huy truyền thống hòa hiếu của ông cha, Tổng Bí thư khẳng định cần tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước láng giềng, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và bạn bè truyền thống, tăng cường tin cậy, phát huy điểm đồng, linh hoạt, sáng tạo trong xử lý các tranh chấp và thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển nhằm củng cố vững chắc cục diện đối ngoại ổn định, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Việt Nam sẵn sàng tham gia vào các cơ chế hợp tác đa phương, các tổ chức khu vực, quốc tế và các khuôn khổ hợp tác cũng như trong những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện của đất nước.

Bên cạnh đó, trong quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, các đảng cầm quyền và các đảng dân chủ, vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới, Tổng Bí thư luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt, có những đóng góp cả lý luận và thực tiễn vào kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin từ công cuộc đổi mới của Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ, thật sự vì con người. Tổng Bí thư nhấn mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam “luôn coi trọng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, với các đảng cộng sản, công nhân và bạn bè truyền thống”. Trong các bài phát biểu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng dành sự quan tâm tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và người dân nước



sở tại nhằm giới thiệu hình ảnh đất nước Việt Nam thân thiện, hoà hiếu, mến khách, năng động và phát triển.

*Phần thứ ba: Dấu ấn ngoại giao*, gồm 52 ý kiến của các chuyên gia, nhà chính trị, nhà ngoại giao, nhà nghiên cứu, bạn bè quốc tế về vai trò, đóng góp của Tổng Bí thư trong việc hình thành và phát triển trường phái ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là những câu chuyện, kỷ niệm, tình cảm của các đại sứ, các cán bộ làm công tác đối ngoại, các nhà báo, người Việt Nam ở nước ngoài được tháp tùng, được gặp Tổng Bí thư trong các chuyến thăm và làm việc ở trong và ngoài nước. Những ý kiến thể hiện sự kính trọng, tình cảm trân quý dành cho Tổng Bí thư và niềm tin tưởng, tự hào về những thành tựu to lớn của đất nước, trong đó có đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam.

Các bài nói, bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được tuyển chọn trong cuốn sách là sự tổng kết những bài học kinh nghiệm có giá trị của công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam, thể hiện bước phát triển tư duy chiến lược của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, góp phần định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại trong giai đoạn mới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Hà Nội, tháng 10 năm 2023*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**



## **Phần thứ nhất**

---



**AI TRÒ QUAN TRỌNG  
VÀ ĐÓNG GÓP TO LỚN  
CỦA ĐỐI NGOẠI  
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG  
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**





**KẾ THỪA, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC  
TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH,  
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
NỀN ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI,  
MANG ĐẬM BẢN SẮC “CÂY TRE VIỆT NAM”**



**L**ịch sử loài người và các tư tưởng lớn về chính trị quốc tế, đặc biệt là phương pháp luận Mác - Lênin đã chứng minh thế giới là một hệ thống hoàn chỉnh, thống nhất của các mặt đối lập, với những mối quan hệ lớn mà sự vận động và phát triển của nó tuân theo quy luật biện chứng. Trong đó, các quốc gia, dân tộc đều phải giải quyết mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa bản sắc, lợi ích của quốc gia - dân tộc và mong muốn cùng tồn tại hòa bình, hợp tác và phát triển bởi các quốc gia, dân tộc là bộ phận không thể tách rời khỏi thế giới, không thể tồn tại biệt lập mà phải hội nhập, hợp tác, giao lưu.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ giang sơn, gấm vóc, bảo vệ văn hóa, con người Việt Nam đã hun đúc, bồi đắp, kết tinh nên bản sắc riêng, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Ngoại giao Việt Nam phản ánh bản sắc của dân tộc Việt Nam trong mối quan hệ bang giao với thế giới và thông qua tương tác với bên ngoài để làm giàu thêm bản sắc của mình, rất độc đáo, sáng tạo, đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn văn hóa và truyền thống dân tộc, tiếp thu



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất

bản lĩnh, can trường trước mọi khó khăn, thử thách, vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.



*Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về công tác đối ngoại, ngoại giao, trong gần 40 năm qua, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng: phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, thuận lợi cho công cuộc đổi mới; tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại



hóa, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Đối ngoại, ngoại giao đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. *Vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới.* Tuy nhiên, công tác đối ngoại, ngoại giao của chúng ta thời gian qua cũng còn một số hạn chế; có việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt, rất cần nhìn nhận, đánh giá để chúng ta rút ra bài học kinh nghiệm, định rõ phương hướng, cách thức làm tốt hơn trong thời gian tới.

Trước hết, phải khẳng định, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản: *đối nội* và *đối ngoại*. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thế và lực cho nhau, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>1</sup>. Bởi vậy, trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ, giành lại giang sơn, độc lập, chủ quyền, ông cha ta luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, lấy hòa bình, hòa hiếu và hữu nghị làm cốt lõi, đề cao lòng nhân ái, vị tha và bao dung, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc độc đáo

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.4, tr.147.





của nền ngoại giao Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn. Truyền thống và bản sắc của ngoại giao Việt Nam thể hiện ở sự kiên định về mục tiêu và nguyên tắc; linh hoạt và trí tuệ trong mọi hoạt động ngoại giao; kiên trì thực hiện phương châm giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Tinh thần yêu nước và ý chí vươn lên tự do, độc lập, yêu chuộng hoà bình và đấu tranh cho hoà bình, thủy chung và hoà hiếu, gây dựng và củng cố hữu nghị, đấu tranh cho lẽ phải, công lý và chính nghĩa đã tạo nên hồn cốt và khí phách cho đối ngoại, ngoại giao Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam chính thức trở thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác đối ngoại đã kết hợp đồng bộ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; cùng với quốc phòng, an ninh, kinh tế và các lĩnh vực trong hệ thống chính trị đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa truyền thống ngoại giao của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, nắm bắt quy luật vận động của lịch sử thế giới, với góc nhìn khách quan, nhiều chiều, Người đã có những đánh giá và dự báo đúng đắn về cục diện và xu thế phát triển của tình hình thế giới, gắn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với dòng chảy của thời đại, liên kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản quốc tế đưa



cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh là sự kết hợp của văn hóa Đông - Tây, với tư tưởng phải “luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ”, “phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ”, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “giúp bạn là tự giúp mình”, vì hòa bình, hợp tác và tiến bộ của nhân loại. Nét nổi bật trong nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh là khả năng tạo dựng thời cơ và tận dụng chớp thời cơ, là ngoại giao “tâm công”, thu phục lòng người bằng chính nghĩa, tình người, lẽ phải và đạo lý. Đặc biệt, cách ứng xử khéo léo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan hệ với các nước lớn nhằm bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc trong bối cảnh đất nước ở thế “ngàn cân treo sợi tóc” chính là bài học vô giá về sự uyển chuyển trong ứng xử tình thế cho cách mạng Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã kiên định vận dụng, phát triển tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, đạt những thành tựu quan trọng, toàn diện, đóng góp tích cực và hiệu quả vào công cuộc xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, thế giới ngày nay đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường; bên cạnh những thuận lợi cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ. Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thoả hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn”<sup>1</sup>. Tình hình thế giới thời gian qua

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.105-106.



còn diễn biến phức tạp, nhanh chóng hơn so với dự báo. Dịch bệnh Covid-19 cùng với xung đột Nga - Ucraina căng thẳng tại một số khu vực tiếp tục tác động tiêu cực đến sự phát triển của kinh tế - chính trị thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có phần gay gắt hơn, toàn diện hơn, đẩy nguy cơ xung đột lên cao. Thế giới có xu hướng đa cực, phân tuyến rõ ràng hơn trên nhiều mặt, tác động tới tập hợp lực lượng, liên kết quốc tế và cục diện quốc tế nói chung. Nguy cơ chạy đua vũ trang, phổ biến và cạnh tranh vũ khí hạt nhân, cạnh tranh trên không gian và trên vũ trụ quay trở lại, cùng với sự gia tăng các vấn đề an ninh phi truyền thống, gây tâm lý lo ngại và căng thẳng trên toàn cầu.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương ngày càng có vị trí quan trọng cả về kinh tế cũng như chính trị, an ninh, song cũng tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn, bất đồng, có thể nảy sinh thành điểm nóng xung đột quốc tế. Các nước trên thế giới có xu hướng quan tâm, gia tăng hiện diện và hợp tác với khu vực, tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng có thể tạo ra các nhân tố phức tạp mới đối với môi trường an ninh và phát triển của khu vực, trong đó có cả Việt Nam.

Ở trong nước, tác động của tình hình thế giới và hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, cùng với các vấn đề biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ,... khiến cho nền kinh tế - xã hội của nước ta cũng gặp nhiều khó khăn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Để hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra đòi hỏi cả hệ thống chính trị, các ngành, các lĩnh vực phải có nỗ lực cao, quyết tâm rất lớn, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh



thời đại, huy động mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, mở rộng quan hệ hợp tác.

Bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động, phức tạp, khó dự báo, đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, xử lý hài hòa, khéo léo các vấn đề phức tạp, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, trong đó ngành đối ngoại, ngoại giao có vị trí nòng cốt và giữ vai trò tiên phong. Do vậy, việc nhìn nhận công tác đối ngoại, ngoại giao của Đảng trong những năm qua cũng là dịp để chúng ta cùng nhau đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu đã đạt được, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức; để từ đó đề ra những giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

### **Bước phát triển tư duy lý luận của Đảng về đối ngoại trong công cuộc đổi mới đất nước**

Kế thừa tư tưởng, nghệ thuật, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã không ngừng đổi mới, phát triển tư duy về đối ngoại, ngoại giao, phục vụ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Sự đổi mới tư duy lý luận giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng các quy luật phát triển, các xu thế lớn trong sự vận động của thế giới, các lực lượng trên trường quốc tế; nhận diện rõ các đối tác, đối tượng trong quan hệ đối ngoại; lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam; định vị Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động,



tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả; tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tranh thủ các điều kiện bên ngoài thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1986, trước những biến động lớn của tình hình quốc tế và để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI (năm 1988) khởi đầu cho quá trình đổi mới tư duy và đường lối đối ngoại đã chủ trương xây dựng “*một nền kinh tế mạnh, một nền quốc phòng vừa đủ mạnh, một nền đối ngoại rộng mở*”. Bước chuyển quan trọng đó là tiền đề cho những đột phá trong hoạt động đối ngoại, là cơ sở xây dựng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế. Từ đó, Đảng ta từng bước đổi mới nhận thức, tư duy đối ngoại: “*Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*”<sup>1</sup> (Đại hội VII); “*Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*”<sup>2</sup> (Đại hội IX); “*tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực*”<sup>3</sup> (Đại hội X); “*là bạn, đối tác tin cậy*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.49.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.146.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.65, tr.154.



và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>1</sup> (Đại hội XI); “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”<sup>2</sup> (Đại hội XIII).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Đảng ta kiên định chủ trương hội nhập quốc tế theo lộ trình, vừa có trọng tâm, vừa có trọng điểm. Lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta đưa ra thuật ngữ “*hội nhập kinh tế*” và nhấn mạnh: “*đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*”<sup>3</sup>. Đến Đại hội X, Đảng ta nêu rõ: “*Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác*”<sup>4</sup>. Đại hội XI và Đại hội XII của Đảng đều xác định: “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*”<sup>5</sup>. Bổ sung, phát triển các nghị quyết chuyên đề về hội nhập kinh tế<sup>6</sup>, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế, xác định các vấn đề lớn liên quan đến hội nhập quốc tế của Việt Nam, từ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo đến các nội dung

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.236.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.101.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.55, tr.330.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.65, tr.209.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd*, tr.236; Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.79.

6. Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 18/11/1996 về mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại 5 năm 1996 - 2000 và Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế.



cơ bản và định hướng, giải pháp lớn thực hiện hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đảng ta tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển từ “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*” thành “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*”<sup>1</sup> (Đại hội XIII).

Trong hội nhập quốc tế, trước hết là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương năng động, chúng ta đã kiên định mục tiêu đối ngoại và có những bước đi phù hợp trong giải quyết mối quan hệ giữa *giữ vững độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*. Đây là phương thức tốt nhất để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc, là một trong những phương hướng cơ bản để phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

Cùng với kiên định mục tiêu, con đường phát triển đất nước, cần phải luôn luôn giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với công tác đối ngoại. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất để phát huy hiệu quả và *sức mạnh tổng hợp* của đối ngoại. Điều đó vừa có cơ sở lý luận, vừa được chứng minh bằng thực tiễn sinh động của lịch sử. Đại hội X của Đảng (2006) nhấn mạnh: “*bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại*”<sup>2</sup>. Sức mạnh của đối ngoại Việt Nam được xây dựng trên cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời kết hợp hài hòa, thống nhất giữa các trụ cột, binh chủng, lực lượng tham gia công tác đối ngoại, để từ đó kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.101.*

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.65, tr.212.*



bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, mọi cơ quan, địa phương, doanh nghiệp đều tham gia công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy Đại hội IX của Đảng (2001) nêu rõ nhiệm vụ: “*phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân*”<sup>1</sup>, đồng thời “*hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại*”<sup>2</sup>.

Định hướng này đã được cụ thể hóa bằng nhiều quyết định, hướng dẫn và kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị. Đại hội X của Đảng (2006) đã định hướng tăng cường phối hợp giữa “*chính trị và kinh tế đối ngoại*”, giữa “*đối ngoại, quốc phòng và an ninh*” và giữa “*thông tin đối ngoại và thông tin trong nước*”<sup>3</sup>. Đại hội XI (2011) của Đảng yêu cầu phối hợp chặt chẽ giữa “*ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa*”<sup>4</sup>. Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI đề ra phương hướng đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân. Trong Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị khóa XII nêu rõ nhiệm vụ tăng cường và nâng cao hiệu quả đối ngoại đảng trong tình hình mới. Tại Đại hội XIII (2021), Đảng ta một lần nữa khẳng định chủ trương “*Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là*

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.209.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.65, tr.212.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.139.





*đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân*<sup>1</sup> và *“kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại”*<sup>2</sup>. Ngày 05/01/2022, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, trong đó đề ra yêu cầu, nhiệm vụ cho công tác đối ngoại nhân dân trong triển khai thực hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Sự đổi mới tư duy của Đảng trong công tác đối ngoại còn được thể hiện ở việc ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, đa dạng về phương thức, biện pháp trước thực tiễn phức tạp và nhiều biến động của tình hình quốc tế, đặc biệt trong kiến tạo điểm đồng, xử lý bất đồng để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu với các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh cục diện Chiến tranh lạnh chấm dứt, Đại hội VII của Đảng (1991) đã đề ra chủ trương *hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình*.

Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX (2003) và khóa XI (2013) là các dấu mốc đột phá quan trọng về tư duy đối ngoại của Đảng. Đảng đã xác định rõ hơn các lợi ích quốc gia - dân tộc cần được bảo vệ, cũng như nhận diện rõ hơn về “đối tác” và “đối tượng” trong quan hệ quốc tế. Nhờ cách ứng xử mềm dẻo, khôn khéo, sáng tạo mà vẫn giữ vững mục tiêu bất biến, với bản lĩnh, sự can trường, chúng ta đã mở rộng hợp tác và hội nhập

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.162, 157.*



quốc tế với những thành công vượt bậc, đồng thời đưa quan hệ đối ngoại, ngoại giao với các nước đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, tạo ra cục diện đối ngoại thuận lợi cho Việt Nam.

### **Những kết quả nổi bật của đối ngoại, ngoại giao trong những năm qua**

Thực tiễn đã chứng minh, đường lối đối ngoại, ngoại giao mang bản sắc “cây tre Việt Nam” đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, giúp tạo lối, mở đường, từng bước phá thế bao vây, cấm vận, khơi thông quan hệ, mở ra cục diện mới thuận lợi cho công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước, nâng cao thế và lực của Việt Nam. Đến nay, với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*<sup>1</sup>.

*Một là, đối ngoại, ngoại giao dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước đã phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, sự đoàn kết của cả hệ thống chính trị, tạo nên cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hoá, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước.* Các kênh đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại nhân dân đều hết sức khởi sắc. Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, nay chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 192 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.104.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, và các tổ chức nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực với 1.200 tổ chức nhân dân và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu chào mừng tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37, Hà Nội, ngày 12/11/2020*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

*Hai là, đối ngoại, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lĩnh vực, phát huy vai trò tiên phong trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đối ngoại đã kiên cường giữ vững cái gốc “bất biến” là độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc; đồng thời luôn luôn mềm dẻo, linh hoạt “vạn biến” trong sách lược với tinh thần lấy hòa hiếu làm đầu, gương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác để tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài trên cơ sở luật pháp quốc tế. Trên bộ, chúng ta đã xây dựng được một đường*



biên giới dài gần 5.000 km hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào và Campuchia. Trên biển, chúng ta đã đạt được các thành tựu quan trọng như đã ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc và đang tiếp tục phân định vùng biển chồng lấn với các nước láng giềng... Có thể nói, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đối ngoại, ngoại giao đã góp phần cân bằng, xử lý hài hòa mối quan hệ với các nước cũng như các vấn đề phức tạp trên biển, tuyến biên giới. Đối ngoại, ngoại giao đã và đang đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, bảo vệ độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia.

*Ba là, đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội.* Cho đến nay, chúng ta đã cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả. Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng của khu vực và thế giới, như: Liên hợp quốc (UN), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới (IPU), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)... Ta đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương (trong đó có 17 FTA),



chiếm gần 90% GDP thế giới. So với những năm đầu của thời kỳ đổi mới, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đến nay đã đạt 800 tỉ đôla Mỹ, gấp khoảng 130 lần; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 440 tỉ đôla Mỹ, tăng 22 lần. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm. Năm 2022, tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%, là nước tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Lần đầu tiên GDP Việt Nam vượt 400 tỉ đôla Mỹ, thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định: Việt Nam là một điểm sáng trong “bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh phục hồi và phát triển, công tác đối ngoại, ngoại giao tiếp tục phát huy vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, tạo lập và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, với nhiều đối tác. Đó là động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển đất nước.

*Bốn là, đối ngoại, ngoại giao đã đóng góp tích cực vào giữ gìn hòa bình, hợp tác và phát triển của thế giới, nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.* Đối ngoại, ngoại giao đã góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thành tựu của Việt Nam, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới bạn bè quốc tế. Việt Nam đã tham gia giải quyết nhiều vấn đề quốc tế, đề xuất các sáng kiến, giải pháp hợp lý, dựa trên luật pháp quốc tế, được cộng đồng quốc tế đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Bạn bè quốc tế tin nhiệm, đề cử Việt Nam gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong Hội đồng Bảo an Liên hợp



quốc, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Ủy ban liên chính phủ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thuộc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), Hội đồng Thống đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)... Quốc hội Việt Nam tham gia và đóng góp tích cực trong các tổ chức Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới (IPU). Các tổ chức nhân dân Việt Nam tích cực tham gia các phong trào hòa bình, diễn đàn nhân dân khu vực và quốc tế như Hội đồng Hòa bình thế giới (WPC), Diễn đàn nhân dân ASEAN (APF)... Việt Nam đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia sứ mệnh gìn giữ hòa bình, thể hiện hình ảnh một đất nước Việt Nam thân thiện, yêu chuộng hòa bình, nhân văn, sẵn sàng chung tay giải quyết các vấn đề mà cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt.

*Năm là, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, đối ngoại, ngoại giao đã phát huy vai trò tiên phong, nhanh nhạy trong việc kết nối, chia sẻ thông tin, củng cố niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân trong nước, đồng bào ta trên khắp thế giới đối với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước. Thông điệp ngoại giao về tinh thần đoàn kết, nhân văn của dân tộc Việt Nam “không để ai bị bỏ lại phía sau” đã tạo được ấn tượng tốt đẹp với cộng đồng quốc tế. Chính sách “ngoại giao vắc xin” được Nhà nước triển khai quyết liệt, với sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ làm công tác đối ngoại, ngoại giao đã đem lại hiệu quả thiết thực, tất cả vì mục tiêu cao nhất là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Nhờ đó, chúng ta đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ chân thành, tận tình của bạn bè quốc tế và sớm vượt qua đại dịch.*



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng Thư ký Liên hợp quốc  
António Guterres thăm chính thức Việt Nam, ngày 21/10/2022*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Trong khó khăn, thách thức, công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã góp phần truyền tải thông điệp về một quốc gia thân thiện, sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ và sẻ chia với cộng đồng quốc tế. Việt Nam luôn luôn sẵn lòng hỗ trợ bất cứ ai, dù mang quốc tịch nào, luôn lấy con người làm trung tâm của việc giải quyết mọi vấn đề.

Những cố gắng, kết quả nổi bật nói trên của đối ngoại, ngoại giao đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau gần 40 năm đổi mới,



nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Mặc dù đạt được nhiều thành quả to lớn, song chúng ta cũng cần nhìn thẳng các mặt còn hạn chế để khắc phục, tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện mình để đạt được những thành tựu to lớn hơn.

*Một là*, công tác đối ngoại, ngoại giao có lúc còn bị động, chưa kịp thời trong phát hiện và xử lý các biến động mới ở khu vực và quốc tế có tác động đến Việt Nam. Công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, dự báo tình hình tuy đã có nhiều tiến bộ, song có lúc còn thiếu tính chủ động, thiếu sự phối hợp liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan tham mưu chủ chốt.

*Hai là*, quan hệ với một số đối tác, kể cả đối tác chiến lược, toàn diện chưa sâu sắc, còn “điểm nghẽn” cản trở việc phát huy tiềm năng hợp tác. Hiệu quả hội nhập quốc tế vẫn chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng, chưa tận dụng được hết các lợi ích của hội nhập. Việc triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế mà nước ta đã tham gia còn chậm do thiếu sự đôn đốc sát sao hoặc do chậm được cụ thể hóa. Nhận thức và năng lực hội nhập chưa đồng đều giữa các ban, bộ, ngành, các địa phương và người dân. Công tác đào tạo cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế còn chưa ngang tầm với những yêu cầu thực tiễn đặt ra.

*Ba là*, chúng ta còn chưa thật sự tự tin thể hiện xứng tầm với thế và lực mới của đất nước, chưa thực sự mang tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử đối ngoại và xử lý các mối quan hệ song phương cũng như đa phương trước những điều chỉnh nhanh chóng về chiến lược và quan hệ của các nước lớn. Chưa phát huy đầy đủ tinh thần quyết liệt chủ động tiến công





trong những vấn đề liên quan đến lợi ích chiến lược, chưa có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế.

*Bốn là*, công tác đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ làm công tác đối ngoại có lúc, có trường hợp còn chưa hiệu quả và chưa hợp lý. Cá biệt có cán bộ thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, suy giảm niềm tin của nhân dân.

*Năm là*, công tác thông tin đối ngoại chưa thực sự sáng tạo, hiệu quả để thích ứng với thời đại, có lúc còn để một số đối tác hiểu lầm, nghi ngại ta; hiểu chưa đầy đủ, chưa được thông tin cập nhật thường xuyên về chủ trương, đường lối của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Ở trong nước, việc thông tin cho nhân dân về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta chưa đầy đủ để tạo sự đồng thuận, ủng hộ chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Từ thực tiễn thành công và hạn chế của công tác đối ngoại, ngoại giao thời gian qua, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất, bài học bao trùm và bất biến là luôn luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước đối với công tác đối ngoại, ngoại giao.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta luôn luôn kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; huy động, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để lãnh



đạo công tác đối ngoại của đất nước phù hợp với tình hình thế giới trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, bổ sung các quan điểm, chủ trương, biện pháp lớn về đối ngoại, ngoại giao.

*Thứ hai, luôn luôn kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế.* Nguyên tắc bất biến của chúng ta là bảo vệ chủ quyền, độc lập, tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; còn sách lược mềm dẻo, khôn khéo, song rất quyết liệt; linh hoạt, đổi mới, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên cường; “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”, “cứng mà không gãy”, “căng mà không đứt”, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.

*Thứ ba, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế.* Đối ngoại, ngoại giao Việt Nam luôn phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác quốc tế, trong đó sức mạnh dân tộc thể hiện ở sức mạnh tổng hợp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó cũng chính là cơ sở để phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại.

*Thứ tư, đối ngoại, ngoại giao là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị.* Do vậy, phải khơi dậy niềm tự hào dân tộc và ý chí vươn lên phát triển đất nước, củng cố sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị để xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại. Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ khát vọng hùng cường của đất nước trong giai đoạn phát triển mới, như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước: đưa dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang”, “sánh vai với các cường

quốc năm châu”. Cùng với quá trình hội nhập, hoạt động đối ngoại cũng ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Tình hình đó đòi hỏi sự gắn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa các ban, bộ, ngành, các cấp; các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế; Trung ương và địa phương; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và ngoại giao quốc phòng, an ninh; giữa quan hệ song phương với hoạt động tại các diễn đàn đa phương với trọng tâm, trọng điểm rõ ràng, nhất quán về đối tác cũng như về địa bàn, diễn đàn và lĩnh vực.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trò chuyện thân mật với bà con kiều bào dự chương trình Xuân Quê hương năm 2018, ngày 07/02/2018*

*Ảnh: Báo Quân đội nhân dân*



*Thứ năm, chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả về trình độ, năng lực, nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống. Cán bộ đối ngoại, ngoại giao phải vững vàng về chính trị, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; không bị cám dỗ của lợi ích vật chất, luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.*

### **Thời đại ngày nay và yêu cầu đặt ra đối với công tác đối ngoại, ngoại giao**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới”<sup>1</sup>. Việt Nam ngày nay đã là một quốc gia chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, sâu rộng với thế giới. Do đó, việc hiểu đúng, đủ, toàn diện tình hình thế giới và vị trí của Việt Nam trong thế giới là hết sức cần thiết nhằm nhận rõ những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của đất nước.

Việc đánh giá đúng các xu hướng, dòng chảy của thời đại luôn luôn là một câu hỏi lớn, thường trực cho công tác đối ngoại. Trong thời đại ngày nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, dù nguy cơ chiến tranh và xung đột luôn luôn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp. Thời đại ngày nay cũng là thời đại của toàn cầu hóa và liên kết, của chủ nghĩa

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.265.



đa phương và luật pháp quốc tế, với nhiều khó khăn, thách thức, trong đó, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Những đặc điểm thời đại đó, với những cơ hội và thách thức đan xen, là tiền đề để Việt Nam tiếp tục triển khai thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Trong bối cảnh đó, với cách nhìn biện chứng, khoa học, chúng ta nhìn nhận và tin tưởng rằng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là khát vọng lớn của nhân loại, là xu thế và mục tiêu hướng tới của đại bộ phận các dân tộc trên thế giới<sup>1</sup>. Nhân loại tiến bộ sẽ tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ cho bình đẳng dân tộc, dân chủ xã hội và phát triển con người. Đa số các quốc gia trên thế giới sẽ tiếp tục bảo vệ lợi ích quốc gia chính đáng của mình trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các chuẩn mực quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi. Phát triển bền vững, hài hòa với bảo vệ môi trường, hướng tới phục vụ quyền lợi lâu dài của đại đa số người dân, không ai bị bỏ lại phía sau, thượng tôn pháp luật đang trở thành các giá trị chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển mạnh mẽ, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong những chuyển dịch hiện nay của thời đại. Trong thế giới biến động và khó lường, thách thức luôn luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với thời cơ. Trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp, chúng ta luôn luôn tin tưởng vào bản lĩnh và ý chí của dân tộc, kế thừa và phát

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.105.



triển sáng tạo các bài học đối ngoại của ông cha ta, nhất là nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong việc tận dụng cơ hội, hóa giải thách thức, “*biến nguy thành cơ*”, phát huy tốt bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam.

Trải qua chặng đường cách mạng hơn 90 năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và lãnh đạo cách mạng, Việt Nam luôn luôn kiên định mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn* là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. *Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* mà Việt Nam hướng tới là nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp. *Nền văn hóa* mà Việt Nam đang nỗ lực xây dựng là một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. *Nền đối ngoại* mà chúng ta khẳng định là nền đối ngoại rộng mở, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

*Hai mục tiêu 100 năm* mà Đại hội XIII của Đảng đề ra là bước cụ thể hóa mục tiêu trên của dân tộc. Đây cũng sẽ là các cột mốc quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, đáp ứng kỳ vọng ngày một tăng của cộng đồng quốc tế đối với đất nước ta, dân tộc ta, với vai trò và trách nhiệm đóng góp ngày một nhiều hơn, có ý nghĩa hơn đối với sự phát triển, sự phồn vinh và tiến bộ của nhân loại.

Đại hội XIII của Đảng đặt mục tiêu *đến năm 2030*, Việt Nam trở thành một quốc gia đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, có quy mô dân số và tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nhóm các nước dẫn đầu ASEAN; là một nước phát triển hài hòa, hoàn thành đầy đủ các mục tiêu phát triển bền vững cơ bản của Liên hợp quốc; hội nhập toàn diện, sâu rộng, có vị thế, uy tín và được các quốc gia khác tôn trọng trên trường quốc tế. *Đến năm 2045*, Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu  
tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30, ngày 13/8/2018*

Để hiện thực hóa mục tiêu hùng cường của dân tộc, Việt Nam xác định “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực,



có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”<sup>1</sup>, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, hợp tác cùng phát triển, tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Việt Nam chủ động, tích cực đóng góp cho các vấn đề chung của khu vực và thế giới, phù hợp với năng lực của Việt Nam. Việt Nam sẽ cùng các nước ASEAN xây dựng một Cộng đồng vững mạnh, đoàn kết, có vai trò trung tâm trong các cơ chế đối thoại và hợp tác ở khu vực; cùng xây dựng một khu vực hoà bình, không có xung đột; cùng đấu tranh chống áp đặt, cường quyền; kiểm soát tốt bất đồng; giải quyết hòa bình các tranh chấp nảy sinh. Việt Nam luôn luôn kiên định thực hiện “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”<sup>2</sup>, “không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”<sup>3</sup>. Việt Nam cũng kiên quyết, kiên trì “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”<sup>4</sup>.

Đó chính là mục tiêu để xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; với đường lối đối ngoại độc lập,

---

1, 2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.101.

3. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.25.





tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

*Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.*

Đại hội XIII đã xác định đối ngoại, ngoại giao là **giữ vai trò tiên phong** trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. *Tiên phong* trước hết cần thể hiện trong tư duy, nhận thức; *tiên phong* trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; *tiên phong* kiến tạo cơ hội để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc; *tiên phong* trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là gắn kết sức mạnh cộng đồng người Việt Nam trong và ngoài nước.

*Nguyên tắc nhất quán của đối ngoại* là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc chính là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển, không ngừng nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* là thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa. Độc lập, tự chủ đồng nghĩa với việc mọi quyết định phải trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc và các nguyên tắc chung của cộng đồng quốc tế. Cần kết hợp sức mạnh đất nước và điều kiện quốc tế thuận



lợi để tạo cục diện có lợi cho môi trường an ninh, phát triển của đất nước, xác định nguồn lực bên trong là cơ bản, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, cần thiết. Độc lập, tự chủ là cơ sở để huy động ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo sức mạnh tổng hợp, qua đó giúp củng cố độc lập, tự chủ. Độc lập, tự chủ được hiểu một cách biện chứng, linh hoạt, trong đó hội nhập quốc tế là chấp nhận có nghĩa vụ, ràng buộc nhất định, nhưng luôn bảo đảm sự độc lập, tự chủ của quốc gia trên tất cả các mặt kinh tế và quốc phòng, an ninh và đối ngoại, văn hóa và xã hội.

*Phương châm triển khai công tác đối ngoại, ngoại giao* là vận dụng nhuần nhuyễn và khéo léo bài học “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của sách lược tùy theo vấn đề, tùy từng thời điểm và đối tượng hay đối tác. Kiên trì mục tiêu “bất biến” là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; kiên định mục tiêu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng. “Vạn biến” trong phương cách thực hiện mục tiêu; đồng thời linh hoạt, năng động thích ứng với môi trường khu vực và quốc tế, với các xu thế toàn cầu mới và trong tìm kiếm biện pháp hóa giải các thách thức từ bên ngoài. Theo đó, đối ngoại cần liên tục theo sát những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế; kiên định lập trường, nguyên tắc, song cũng linh hoạt thích ứng, chủ động kiến tạo cơ hội trước sự thay đổi của tình hình.

*Phương thức thực hiện công tác đối ngoại* là sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ của nền ngoại giao toàn diện,



hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước; sự gắn kết chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữa đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại an ninh và đối ngoại trong các lĩnh vực khác. Nền ngoại giao Việt Nam toàn diện có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân, triển khai trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội với các đối tác, địa bàn, khu vực.

### **Những nhiệm vụ chủ yếu của công tác đối ngoại Việt Nam trong thời gian tới**

*Một là, không ngừng đổi mới tư duy về đối ngoại.* Đổi mới tư duy về đối ngoại trước hết là sự kế thừa và phát triển truyền thống ngoại giao của dân tộc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với sự phát triển nhận thức về đối ngoại qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng và gắn với thực tiễn trong nước và bối cảnh quốc tế của từng thời kỳ, chọn lọc và tiếp thu tinh hoa của nhân loại. Đổi mới tư duy đúng và kịp thời sẽ giúp nắm bắt cơ hội, đổi mới tư duy chậm thì sẽ dẫn đến trì trệ, thậm chí biến thành thách thức.

Đổi mới tư duy còn là việc bổ sung, linh hoạt điều chỉnh những nội hàm quan trọng của đối ngoại như nhận thức về thế giới, định vị đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc, quan hệ đối tác - đối tượng... Các nội hàm này không bất biến, mà có sự chuyển



hóa linh hoạt đòi hỏi phải luôn luôn đổi mới, nắm bắt những biến động nhanh chóng, bất ngờ để có đối sách ứng phó phù hợp. Đổi mới còn là việc vượt ra khỏi những lĩnh vực, tư duy lạc hậu, mạnh dạn tìm cách làm mới, tìm hướng đi mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như đối ngoại số, đối ngoại công nghệ, đối ngoại môi trường...

*Hai là, chú trọng, làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại.* Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “tầm nhìn phải rộng”, “suy nghĩ phải sâu”, “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí. Gặp thời, một tốt cũng thành công”<sup>1</sup>. Do đó, công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược phải luôn đi trước để nắm bắt đúng xu thế phát triển của tình hình, tạo thế chủ động cho đất nước, không để rơi vào thế bị động, bất ngờ. Nghiên cứu, dự báo phải nhanh nhạy phát hiện các vấn đề mới, nhận diện thời cơ và thách thức, từ đó tham mưu, tìm ra hướng đi thuận lợi cho đất nước.

Nghiên cứu, dự báo, tham mưu trước hết phải biết mình, định vị được vị thế của đất nước trong cục diện thế giới, nhận thức rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình, giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong chính sách của các nước khác. Đánh giá, dự báo chiều hướng vận động của cục diện thế giới, nhất là những biến chuyển trong cục diện thế giới sau những biến cố lớn, quan hệ giữa các nước láng giềng, nước lớn, khu vực, các xu thế phát triển, cố gắng phát hiện các vấn đề mới, xu thế mới, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước những

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.326.



chủ trương, quyết sách phù hợp. Các cơ quan tham mưu cần phối hợp chặt chẽ với nhau để đánh giá, tham mưu một cách toàn diện, khách quan, nhiều chiều, tổng thể và sâu sắc, nhất là trong những vấn đề đối ngoại hệ trọng.

*Ba là, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, ngoại giao trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.* Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy” là nhiệm vụ trọng yếu của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó có sự đóng góp tích cực, thường xuyên, có vai trò tiên phong của đối ngoại, ngoại giao. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời phải giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước. Điều đó đòi hỏi công tác đối ngoại, ngoại giao phải luôn luôn tỉnh táo, sáng suốt, mềm mại nhưng kiên quyết, linh hoạt và thận trọng; có kế sách chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, đồng thời giữ vững nguyên tắc giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, kiên trì tìm kiếm, đề xuất các giải pháp cơ bản, lâu dài trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Để giữ vững hòa bình, ổn định, trước hết cần coi trọng đưa quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững; đồng thời, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác đặc biệt, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống, tạo thế đan xen lợi ích và tăng cường độ tin cậy. Trong các



mối quan hệ quốc tế, tiếp tục nêu cao tinh thần hòa hiếu của dân tộc, giữ gìn chữ “đồng” và chữ “tín”, phát huy các điểm đồng về lợi ích và hợp tác chân thành, tin cậy, thực hiện nghiêm túc các cam kết, thỏa thuận quốc tế. Có như vậy, Việt Nam mới giữ được các quan hệ đối ngoại bền chặt, củng cố vững chắc cục diện đối ngoại thuận lợi, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, tạo điều kiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

*Bốn là, đối ngoại tiếp tục đi đầu trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ mục tiêu phát triển đất nước. Đất nước ta đang đứng trước những biến chuyển hết sức sâu rộng của nền kinh tế thế giới, nếu không vượt qua được những thách thức mới và phức tạp, việc hoàn thành mục tiêu “trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” vào giữa thế kỷ XXI sẽ rất khó khăn, thậm chí nguy cơ tụt hậu sẽ càng xa hơn. Đối ngoại, ngoại giao cần phát huy hiệu quả các mối quan hệ chính trị tốt đẹp, tranh thủ tối đa các yếu tố quốc tế thuận lợi, tận dụng nội dung, hình thức mới của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xác lập vị trí thích hợp và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ, tri thức phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cần gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực.*

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải



hết sức tránh”<sup>1</sup>, ngoại giao kinh tế phải lấy phục vụ làm phương châm hành động, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm. Các cơ quan đối ngoại cần quan tâm kiến tạo môi trường quốc tế thuận lợi, mở đường, đồng hành, hỗ trợ người dân, địa phương và doanh nghiệp tranh thủ tối đa cơ hội, lợi ích và giảm thiểu rủi ro, vượt qua thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

*Năm là, phát huy tối đa thế và lực mới để nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.* Vị thế, uy tín của đất nước không chỉ dựa vào sức mạnh vật chất mà cả “sức mạnh mềm” của dân tộc, đó là đại đoàn kết, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và bản sắc văn hóa truyền thống, là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, là đường lối đối ngoại hòa bình, nhân văn, nhân ái, nghĩa tình, tâm công, xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình, tôn trọng luật pháp quốc tế, là sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình, công lý trên thế giới, v.v..

Với thế và lực mới, chúng ta cần tiếp tục đóng góp tích cực hơn nữa vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế; mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội. Chủ động, tích cực tham gia xây dựng, định hình các cơ chế, chuẩn mực luật pháp quốc tế, cải tổ các định chế quản trị toàn cầu và khu vực, coi đây là chỗ dựa vững chắc cho đối ngoại Việt Nam trên trường quốc tế. Thúc đẩy hợp tác đa phương trong các lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều lợi ích, đóng góp thiết thực, trách nhiệm với công việc chung của nhân loại, nhất là trong những vấn đề

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.



và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể như ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng sông Mêkông..., tiêu biểu như cử lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thân mật tiếp các vị Đại sứ,  
Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trước khi lên đường  
nhận nhiệm vụ, ngày 29/7/2014*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa để thế giới hiểu đầy đủ, đúng đắn đường lối đối nội và đối ngoại của Việt Nam, công cuộc đổi mới, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, hiểu biết và yêu mến đất nước, văn hóa và con người Việt Nam với hàng nghìn năm văn hiến, lan tỏa các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ra thế giới. Với tinh thần người Việt Nam ở nước ngoài là máu thịt, là bộ phận không tách rời





và là nguồn lực quan trọng của cộng đồng dân tộc Việt Nam, cần tiếp tục quan tâm, chăm lo, hỗ trợ cho cộng đồng 6 triệu người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng ổn định, phát triển, có địa vị pháp lý vững chắc ở nước sở tại và gắn bó với quê hương, đất nước.

Sáu là, *kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại toàn diện về bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, hiện đại về phong cách, phương pháp làm việc, có năng lực đổi mới sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới*. “Mang chuông đi đánh xứ người” là công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại, ngoại giao. Tại Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ III (tháng 01/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Cán bộ ngoại giao cần phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng; cần phải biết giữ bí mật; cần phải tiết kiệm đúng cách; cần phải chú ý đoàn kết nội bộ; cần cố gắng nắm bắt tình hình nước sở tại và tình hình quốc tế nhanh và chính xác”<sup>1</sup>. Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là định hướng xuyên suốt để cán bộ làm công tác đối ngoại phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại là một đội ngũ đặc biệt: đặc biệt tin cậy về phẩm chất, đặc biệt nhạy bén về thời thế, sâu sắc về chiến lược, đặc biệt linh hoạt, khôn khéo trong đàm phán và tinh tế trong ứng xử. Do vậy, cần phải rèn luyện phong cách: suy nghĩ kỹ càng, hành động quyền biến, kỹ năng

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.9, tr.6.



thành thạo; về năng lực phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Cán bộ làm công tác đối ngoại phải thường xuyên luôn luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động, cám dỗ, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động tích cực phòng ngừa không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại cần luôn luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là Nhà nước, là đất nước và nhân dân.

Trong giai đoạn hiện nay, cán bộ đối ngoại, ngoại giao còn phải dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích quốc gia - dân tộc, có kỹ năng ngoại giao hiện đại và phong cách ứng xử liên văn hóa. Chúng ta phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực, các cơ quan trọng tài, tư vấn quốc tế. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực trọng yếu. Bên cạnh đó, các thể chế, chính sách, pháp luật và nguồn lực cho hoạt động đối ngoại, ngoại giao cũng cần được hoàn thiện, sắp xếp, kiện toàn bộ máy của các cơ quan đối ngoại, ngoại giao cả ở trong nước và nước ngoài tinh gọn, khoa học, hợp lý và hiệu quả.

\*

\* \*

Đất nước ta dù còn khó khăn, nhưng tương lai xán lạn đang nằm trong bàn tay và khối óc của mỗi người dân Việt Nam. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đồng lòng, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đảng ta luôn dành cho công tác đối ngoại, ngoại giao sự quan tâm đặc biệt, trong đó có sự lãnh đạo,



chỉ đạo trực tiếp, cũng như tiếp tục đầu tư thoả đáng cả về nguồn lực con người và nguồn lực vật chất. Đảng xác định đối ngoại, ngoại giao là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và sẽ tiếp tục quan tâm sát sao, tạo các điều kiện phù hợp hơn nữa về thể chế, nguồn lực một cách tương xứng với nhiệm vụ và trọng trách của đối ngoại, ngoại giao thời gian tới.

Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc ngoại giao và văn hóa dân tộc, tiếp thu chọn lọc tinh hoa tư tưởng của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một nền ngoại giao độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”: *vững ở gốc, chắc ở thân, uyển chuyển ở cành*, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam.

**Vững ở gốc** là nguyên tắc vì lợi ích quốc gia - dân tộc để phục vụ, là đường lối đối ngoại độc lập - tự chủ, lấy thực lực làm gốc, lấy đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế để tạo thế, lập thời; lấy phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng soi đường, chỉ lối. Đường lối đó đã mở ra cho đất nước vận hội phát triển mới, có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đường lối đó tiếp tục là nền tảng vững chắc để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển với các mục tiêu trong những thập niên sắp tới.

**Chắc ở thân** là những phương pháp tạo nên sức mạnh, trong đó sức mạnh đoàn kết là nhân tố sống còn; đại đoàn kết trong nước là căn bản, đoàn kết quốc tế là nhân tố bổ trợ hết sức quan trọng. Sức mạnh của đối ngoại toàn diện có được dưới sự



lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại... Sức mạnh của Việt Nam còn thể hiện ở tính chính danh, chính nghĩa, phương cách ứng xử nhân văn, có trước có sau, cách hành xử thượng tôn pháp luật và phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại.

***Uyển chuyển ở cảnh*** là phong cách, nghệ thuật ứng xử linh hoạt, nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, đặc biệt trong các hoàn cảnh khó khăn, có sự mâu thuẫn giữa những xu thế khác nhau, giữa đòi hỏi phải hài hòa cái chung và cái riêng, nhằm giữ vững bản sắc, giá trị đất nước và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam phù hợp với những giá trị chung của nhân loại. Đó là cách ứng xử “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “biết dừng, biết biến” của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

Trước những biến chuyển lớn của thời đại, đối ngoại, ngoại giao Việt Nam càng thể hiện rõ ràng bản sắc ***“cây tre Việt Nam: vững ở gốc, chắc ở thân, uyển chuyển ở cảnh”*** dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát huy mạnh mẽ lợi ích quốc gia - dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hùng cường, để vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới, dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, các thế hệ cán bộ đối ngoại, ngoại giao vẫn sẽ thể hiện được trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức và cốt cách của nền ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh và kế tiếp được truyền thống đối ngoại quật cường nhưng hòa hiếu của dân tộc Việt Nam, tiếp tục dành được sự tin tưởng, ủng hộ và đáp ứng được sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.



## **THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI\***



.....

Cách đây gần 10 năm, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế thành công khi nước ta tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), ngày 05/02/2007, Ban Chấp hành Trung ương khoá X đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”.

Từ đó đến nay, nhất là những năm gần đây, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã có bước phát triển mới cả về chiều rộng và chiều sâu thông qua việc ký kết, thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bao gồm những thỏa thuận không chỉ về tự do hoá thương mại và đầu tư mà còn gồm cả các cam kết về lao động, công đoàn, sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp nhà nước và nhiều vấn đề về chính trị, văn hoá, xã hội rất phức tạp và nhạy cảm khác. Việc Cộng đồng Kinh tế ASEAN chính thức hình thành vào cuối năm 2015, triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do với Hàn Quốc, với Liên minh Kinh tế Á - Âu, đặc biệt là việc ký kết và chuẩn bị phê chuẩn

---

\* Trích phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 09/10/2016.

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại tự do với EU đã và sẽ mở ra nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức mới, không chỉ về kinh tế mà còn cả về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, xã hội.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 09/10/2016*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu kỹ các tài liệu, thảo luận, cho ý kiến về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết chuyên đề về vấn đề này; đánh giá toàn diện, khách quan bối cảnh, tình hình, những tác động tích cực và tiêu cực, đặc biệt là những yếu tố tác động đến ổn định chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Nhận định chính xác những cơ hội và thách thức đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong 5 - 10 năm tới. Làm rõ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và một số chủ trương, chính sách lớn bảo đảm vừa hội nhập kinh tế quốc tế thành công, vừa giữ vững ổn định chính trị - xã hội.



Trong quá trình này, cần bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về hội nhập quốc tế, tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về việc gia nhập WTO, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” để xem xét, ban hành một nghị quyết chuyên đề của Trung ương nhằm kế thừa, bổ sung phát triển các quan điểm, chủ trương của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với tình hình đất nước, khu vực và thế giới. Tập trung làm rõ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo sắp tới là gì để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Xác định cụ thể, rõ ràng những chính sách, biện pháp ngăn chặn, xử lý những thách thức, tác động tiêu cực từ việc thực hiện các cam kết quốc tế mới có thể xảy ra, đặc biệt là những thách thức, tác động tiêu cực đối với nông nghiệp và nông dân, với doanh nghiệp nhỏ và vừa khi mở cửa thị trường, đưa thuế xuất nhập khẩu hầu hết các mặt hàng về bằng không; đối với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội khi thực hiện các cam kết về lao động - công đoàn, tự do hoá thị trường dịch vụ, trong đó có thị trường dịch vụ tài chính - tiền tệ, dịch vụ viễn thông, internet và các mạng xã hội...

.....



## **CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ LÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC LỚN ĐỂ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA\***



.....

Hội nghị thống nhất cho rằng, so với khi nước ta trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), hiện nay tình hình trong nước, khu vực và thế giới đã có nhiều thay đổi, đang tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh thời cơ, thuận lợi, đất nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội, giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững.

Thực tế thời gian qua và nhiều phân tích, dự báo cho thấy, việc thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ tạo ra cơ hội mở rộng, đa dạng hóa thị trường với mức ưu đãi cao, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, mạng lưới sản xuất toàn cầu; góp phần tích cực vào quá trình đổi mới đồng bộ và toàn diện, khơi dậy tiềm năng của đất nước và sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Nước ta cũng có cơ hội tham gia sâu hơn vào quá trình định hình các định chế, cơ chế, cấu trúc khu vực và quốc tế; có điều kiện thuận lợi để đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của các tổ chức, cá nhân;

---

\* Trích phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 14/10/2016.





bảo đảm độc lập, tự chủ, củng cố và duy trì môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người tiêu dùng có thêm cơ hội lựa chọn hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, giá cả cạnh tranh; bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

Tuy nhiên, việc khắc phục những hạn chế, yếu kém, tồn tại như đã nêu trong Tờ trình của Bộ Chính trị và triển khai thực hiện các cam kết quốc tế mới cũng sẽ đặt ra nhiều khó khăn, thách thức không chỉ về kinh tế mà còn cả về chính trị, xã hội. Sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhiều ngành, doanh nghiệp và sản phẩm của nước ta sẽ gặp khó khăn hơn. Việc thực hiện các cam kết sâu rộng và cao hơn, nhất là đáp ứng yêu cầu nội luật hóa các cam kết nếu không được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ, có lộ trình, bước đi phù hợp thì sẽ có tác động tiêu cực đến quá trình đổi mới, hoàn thiện thể chế, giải quyết những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Việc tự do hóa di chuyển lao động qua biên giới theo cam kết trong Hiệp định hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN, thực hiện các tiêu chuẩn cơ bản về lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cũng đặt ra những thách thức mới không chỉ đối với sự quản lý của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến ổn định chính trị - xã hội, vai trò và hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam...

Những cơ hội và thách thức nêu trên có mối quan hệ qua lại và có thể chuyển hóa lẫn nhau. Cơ hội có thể trở thành thách thức nếu không được tận dụng kịp thời. Thách thức có thể biến thành cơ hội nếu chúng ta chủ động ứng phó thành công. Vì vậy, khi ký kết, tham gia và triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cần phải giữ vững đường lối



đối ngoại độc lập, tự chủ; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế. Kiên định mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Coi chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là định hướng chiến lược lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, doanh nhân, doanh nghiệp và đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu; cần tập trung khuyến khích, tạo điều kiện cho sự phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nhân, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam. Đẩy mạnh việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật; chủ động xử lý các vấn đề nảy sinh; giám sát chặt chẽ và quản lý hiệu quả quá trình thực hiện các cam kết, nhất là trong những lĩnh vực liên quan đến ổn định chính trị - xã hội. Không ngừng chăm lo xây dựng, nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tự vệ của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và các tổ chức, cá nhân Việt Nam trực tiếp tham gia hội nhập quốc tế. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là công đoàn, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trong 5 - 10 năm tới, cần tập trung ưu tiên xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, đáp ứng yêu cầu bảo đảm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định



chính trị - xã hội. Trước hết, phải tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về cơ hội và thách thức từ việc thực thi các hiệp định kinh tế, thương mại mới; không ảo tưởng, mất cảnh giác và cũng không lo lắng thái quá, dẫn đến thiếu sự chủ động, tự tin cần thiết.

Nói tóm lại, để thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chúng ta phải làm tốt công tác chuẩn bị và thực thi rất nhiều mặt, cả về chính sách, luật pháp, nhân lực, thực lực, sức cạnh tranh, tư tưởng, tâm thế... một cách chủ động, chắc chắn và tự tin.

.....



**CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ  
VÀ TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN  
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, GÓP PHẦN THỰC HIỆN  
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG\***



*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,  
Thưa các đồng chí,*

Nhân dịp được gặp các vị khách quý và đồng đảo đại biểu đại diện cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao - lực lượng xung kích trên một mặt trận cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta - về dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể anh chị em hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại ở trong và ngoài nước, lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Hội nghị của chúng ta họp vào một thời điểm khá đặc biệt. Năm 2011 vừa tròn 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991), 25 năm nhân dân ta tiến hành toàn diện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cả về đối nội và đối ngoại. Đây là một dịp tốt để chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua, rút ra những bài học quý báu cho các hoạt động đối ngoại trong thời gian tới.

---

\* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, ngày 12/12/2011.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, ngày 12/12/2011*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng họp vào đầu năm nay là một sự kiện có ý nghĩa trọng đại, vì Đại hội chẳng những đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 5 năm 2011 - 2015 mà còn quyết định *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* và bổ sung, phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển của đất nước. Hội nghị chúng ta có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đại hội XI để xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực trên lĩnh vực đối ngoại, đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng vào cuộc sống.



Sau Đại hội XI, tình hình thế giới có những diễn biến mới rất nhanh, rất phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề mới. Với trí tuệ tập thể của toàn thể đội ngũ cán bộ ngành ngoại giao, trong đó có những đồng chí đang hoạt động tại nhiều địa bàn và tổ chức quốc tế, Hội nghị cần trao đổi sâu sắc về tình hình; phân tích thấu đáo nguyên nhân và dự báo tác động những diễn biến mới của thế giới đối với nước ta; từ đó đề xuất những chủ trương thích hợp để tận dụng những cơ hội mới, ứng phó hữu hiệu với những thách thức mới, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng.

Như vậy, Hội nghị Ngoại giao lần này tuy là họp định kỳ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Tôi mong rằng, Hội nghị sẽ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đem lại nhiều kết quả thiết thực.

*Thưa các đồng chí,*

Nhân dịp dự Hội nghị với các đồng chí, tôi muốn nêu một số suy nghĩ về tình hình và nhiệm vụ của chúng ta trên mặt trận đối ngoại để các đồng chí cùng trao đổi.

Hơn ai hết, các đồng chí biết rõ rằng, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản: đối nội và đối ngoại. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thế và lực cho nhau, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định. Như V.I. Lênin từng nói, đối ngoại là sự nối tiếp của chính sách đối nội. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ giang sơn, độc lập chủ quyền của đất nước, ông cha ta luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng



nên những truyền thống và bản sắc độc đáo của nền ngoại giao Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn”, “Lấy chí nhân để thay cường bạo”<sup>1</sup>; “Dập tắt chiến tranh cho muôn đời”<sup>2</sup>; “Để mở nên thái bình muôn thuở”<sup>3</sup>. Đó là những tư tưởng, triết lý vượt thời đại, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã hình thành nền ngoại giao Việt Nam gắn với tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh. Cùng với các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa..., mặt trận ngoại giao luôn đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, góp phần tạo nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm rạng rỡ lịch sử của dân tộc.

Chúng ta còn nhớ, vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Đảng ta đã phát động công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và không ngừng phát triển về mọi mặt. Cũng từ ngày đó, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, từng bước hội nhập quốc tế đã được hình thành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện.

Qua 25 năm thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã thu được nhiều kết quả hết sức quan trọng. Có thể khái quát thành mấy điểm:

1. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Ngô Tất Tố.
2. Tác phẩm *Phú núi Chí Linh*, bản dịch của Nguyễn Lương Bích.
3. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Văn Tân.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân đón tiếp  
Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân  
thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 20/6/2011*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

*Một là, chúng ta đã đẩy lùi được chính sách cô lập về chính trị, bao vây về kinh tế đối với nước ta, đồng thời mở rộng quan hệ với các quốc gia, kể cả các cường quốc và các trung tâm hàng đầu thế giới. Trong quá trình phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã chọn đúng khâu đột phá với bước đi thích hợp nên đã thành công: đã rút quân tình nguyện khỏi Campuchia và chủ động tham gia giải pháp chính trị*





cho vấn đề Campuchia. Tiếp đó, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ, thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên minh châu Âu và gia nhập ASEAN. Đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với gần 180 nước, trong đó có tất cả các nước lớn. Trên bình diện đa phương, Việt Nam đã trở thành thành viên tích cực và có trách nhiệm của tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, EAS, APEC, ASEM, WTO, Phong trào Không liên kết, Liên hợp quốc,... Việc phá thế bị bao vây, cấm vận tiến đến hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế không phải là một giải pháp tình thế mà là một chiến lược đối ngoại nhìn xa trông rộng, phù hợp với lợi ích dân tộc và xu thế thời đại.

*Hai là, chúng ta đã tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.* Thị trường không ngừng được mở rộng, nguồn vốn tài trợ và đầu tư vào nước ta không ngừng gia tăng. Nếu đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch ngoại thương đã vượt hơn rất nhiều so với tổng sản phẩm trong nước. Đã thu hút được hơn 200 tỉ đôla Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với trên 13.000 dự án đã được cấp phép và đã giải ngân được trên 80 tỉ đôla. Trong bối cảnh nguồn vốn tài trợ chính thức cho phát triển (ODA) của thế giới giảm, ta vẫn nhận được hơn 33 tỉ đôla Mỹ viện trợ từ các nước và các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế như IMF, WB, ADB. Ngay trong năm nay, khi nền kinh tế thế giới phải đối mặt với



những khó khăn gay gắt, kim ngạch xuất khẩu của nước ta vẫn tăng trên 30%; các nhà tài trợ vẫn cam kết dành cho Việt Nam khoản tài trợ 7,4 tỉ đôla Mỹ.

*Ba là, chúng ta giữ vững được độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về biên giới trên bộ và trên biển* với các nước có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để quản lý biên giới, bảo vệ chủ quyền, mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Ta và Trung Quốc đã ký được Hiệp định Biên giới trên bộ và hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên bộ, ký Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định nghề cá Vịnh Bắc Bộ, Thỏa thuận về tuần tra chung của hải quân hai nước, và mới đây đã ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển. Công tác phân giới cắm mốc giữa ta với Lào và với Campuchia đang được tích cực triển khai thực hiện trên cơ sở những hiệp định biên giới đã ký kết, góp phần quan trọng xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng. Ta cũng đã ký thỏa thuận song phương về hợp tác giải quyết vùng chồng lấn trên biển với từng nước Malaixia, Indônêxia, Philíppin và Thái Lan trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tạo thuận lợi cho những chương trình hợp tác rộng lớn hơn ở Biển Đông trong khuôn khổ các nước ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc.

*Bốn là, phát huy vị thế quốc tế* mà nước ta đã có được trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc, trong thời kỳ đổi mới, vị thế quốc tế của nước ta trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới không ngừng được nâng cao nhờ những



đóng góp tích cực, đầy tinh thần trách nhiệm và tính xây dựng cho xu thế hòa bình, hợp tác. Đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Hội nghị cấp cao ASEM, APEC,... Làm chủ tịch luân phiên của ASEAN, Việt Nam đã động viên được sự nỗ lực chung của các nước thành viên, góp phần vào quá trình thúc đẩy xây dựng một cộng đồng ASEAN vào năm 2015 và trở thành một trong những thành viên có trách nhiệm trong ASEAN. Là Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, Việt Nam đã tham gia giải quyết nhiều vấn đề lớn của thế giới và tiếng nói của nước ta được cộng đồng quốc tế coi trọng, lắng nghe. Là thành viên của Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), là bên tham gia đàm phán xây dựng Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam đang tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc chính trị - kinh tế - thương mại mới ở khu vực.

Những thành công và thắng lợi to lớn nói trên là kết quả nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và lực lượng tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Ngành ngoại giao đã góp phần to lớn vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới; mặt khác, chính trong quá trình đổi mới mà ngành ngoại giao ngày càng phát triển, tiến bộ và trưởng thành, tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm quý. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương những cố gắng lớn lao và cảm ơn những đóng góp rất quan trọng của các đồng chí vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.



Phấn khởi, tự hào với những việc đã làm được, chúng ta tuyệt nhiên không chủ quan, tự mãn, vì thực tế vẫn còn không ít khó khăn, thiếu sót, thậm chí có mặt yếu kém. Công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược mặc dù vừa qua đã có tiến bộ, nhưng rõ ràng công việc này chưa đáp ứng tốt yêu cầu, có lúc còn thiếu tính chủ động, thiếu sự phối hợp điều hành thống nhất. Nhìn tổng thể, tuy chúng ta đã mở rộng được đáng kể quan hệ với các nước và vùng lãnh thổ, nhưng chưa đạt được chiều sâu và độ chín cần thiết; nhiều thỏa thuận chậm được triển khai do thiếu sự đôn đốc sát sao hoặc do chậm được cụ thể hóa. Hoạt động đối ngoại của các ngành, các cấp rất sôi động, song không phải hoạt động nào cũng đã đem lại hiệu quả thiết thực, thậm chí có khi còn gây lãng phí. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, sự chỉ đạo quản lý công tác đối ngoại tuy có tiến bộ, song trong một số trường hợp vẫn còn thiếu nhịp nhàng, ăn khớp.

Tôi mong rằng, tại Hội nghị này, các đồng chí phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình, nhìn thẳng vào sự thật, không chỉ nêu thành tích mà chú trọng đi sâu phân tích những thiếu sót, yếu kém để khắc phục, đồng thời đề xuất với Đảng và Nhà nước những việc cần được chấn chỉnh.

*Thưa các đồng chí,*

Nhìn lại toàn bộ những hoạt động đối ngoại sôi động của nước ta trong thời gian qua, từ những thành tựu và những mặt chưa làm được, chúng ta có thể rút ra *những bài học* gì? Đây là việc rất cần thiết, mong các đồng chí hết sức quan tâm nghiên cứu, tổng kết.



Phải chăng là một số bài học sau đây?

*Bài học đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc* với mục tiêu chiến lược là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa trong sự kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà phải luôn ý thức sâu sắc và làm mọi việc có thể để đóng góp phần mình vào sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*Bài học kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*, trong đó sức mạnh dân tộc thể hiện ở sức mạnh tổng hợp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó là sự phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; sức mạnh quốc phòng toàn dân ngày càng hiện đại; sự ổn định chính trị - xã hội vững chắc; bản sắc văn hóa dân tộc không ngừng được phát huy; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Ngày nay, sức mạnh ấy cần được kết hợp nhuần nhuyễn với những xu thế lớn của thời đại thể hiện ở khát vọng lớn lao của các dân tộc về một nền hòa bình lâu dài, sự hợp tác bình đẳng giữa các nước dù lớn hay nhỏ, về cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong sự tôn trọng phẩm giá con người và chủ quyền của mọi quốc gia, trong xu thế toàn cầu hóa và tính tùy thuộc lẫn nhau.

*Bài học giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế*. Lịch sử nước ta đã chứng tỏ rằng, chúng ta chỉ có thể thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ của mình nếu kiên định



tinh thần độc lập, tự chủ, tự mình quyết định công việc của mình - nội lực đóng vai trò quyết định. Đồng thời luôn luôn coi trọng và ra sức tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế; luôn theo đuổi chính sách ngoại giao rộng mở, “thêm bạn, bớt thù”<sup>1</sup>; là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; không đi với nước này chống lại nước kia; không tham gia các liên minh gây đối đầu, căng thẳng.

*Bài học kiên định về nguyên tắc, cơ động, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.* Nỗ lực thúc đẩy hợp tác ngày một mở rộng trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và hợp tác bình đẳng đi đôi với việc đấu tranh bằng nhiều hình thức thích hợp đối với những việc làm xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, trái với xu thế hòa bình. Thấy cả mặt phải và mặt trái, mặt tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để tận dụng tối đa mặt tích cực, hạn chế đến mức cao nhất mặt tiêu cực. Tránh phiến diện, cực đoan, nhấn mạnh một chiều hoặc từ cực này nhảy sang cực khác.

*Bài học gắn kết chặt chẽ giữa thế và lực.* Nhìn chung, vị thế trong hoạt động ngoại giao chỉ vững chắc khi có thực lực mạnh. Theo cách nói của Bác Hồ, “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>2</sup>. Do đó, hoạt động ngoại giao phải luôn luôn dựa vào và góp phần gia tăng thực lực của đất nước. Tuy nhiên, chúng ta hiểu thực lực quốc gia được hun đúc bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc chứ không phải chỉ có sức mạnh vật chất, dù rằng

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.215, 147.



sức mạnh vật chất là cực kỳ quan trọng. Chính uy tín quốc tế mà nước ta đã tạo dựng được bằng ý chí chính nghĩa, khí phách kiên cường và bản lĩnh văn hóa của dân tộc qua các cuộc đấu tranh giải phóng trước đây; bằng những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới hiện nay; và bằng chính truyền thống, bản sắc ngoại giao giàu tính nhân văn, hòa hiếu Việt Nam - Hồ Chí Minh đã tạo ra cho Việt Nam một vị thế ngoại giao to lớn, mặc dù kinh tế nước ta còn nghèo, tiềm lực vật chất của chúng ta còn có hạn.

*Bài học triển khai hoạt động ngoại giao một cách toàn diện và có sự phối hợp chặt chẽ của tất cả các “binh chủng” dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước.* Cùng với quá trình hội nhập, hoạt động đối ngoại của chúng ta cũng ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Tình hình đó đòi hỏi sự gắn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa các ban, bộ, ngành, các cấp; các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế; Trung ương và địa phương; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và cả ngoại giao quốc phòng, an ninh; giữa quan hệ song phương với sự hoạt động tại các diễn đàn đa phương với trọng tâm, trọng điểm rõ ràng, nhất quán về đối tác cũng như về địa bàn, diễn đàn và lĩnh vực.

Tôi chỉ nêu một số gợi ý như vậy, mong các đồng chí đi sâu bổ sung, làm rõ thêm.

*Thưa các đồng chí,*

Đất nước ta nói chung, ngành ngoại giao nói riêng bước vào giai đoạn mới với nhiều thuận lợi mới đan xen với những thách thức, khó khăn mới. Thế và lực của đất nước đã khác



hẳn trước; nước ta đã bước vào ngưỡng cửa của nước có thu nhập trung bình và đang nỗ lực phấn đấu sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; quan hệ quốc tế được mở rộng, uy tín và vai trò của nước ta ở khu vực và trên thế giới đã được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, trước mắt chúng ta đang phải tập trung tìm mọi cách để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đi đôi với việc tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển, từng bước xây dựng một nền kinh tế có hiệu quả hơn, bền vững hơn, bảo đảm không những đứng vững trên đôi chân của mình mà còn có khả năng cạnh tranh cao hơn trên trường quốc tế.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, có cả mặt tích cực và tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Những chuyển biến rộng lớn, sâu sắc về kinh tế chính trị đang tác động, làm ảnh hưởng, thậm chí làm thay đổi diện mạo của thế giới và quan hệ giữa các quốc gia. Ở nhiều khu vực đang diễn ra những xung đột xã hội nghiêm trọng mà nổi lên trong thời gian gần đây là những rung động ở Bắc Phi, Trung Cận Đông; các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, sự can thiệp thô bạo từ bên ngoài; nạn khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, kể cả trên biển, chạy đua vũ trang, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, thảm họa thiên nhiên diễn ra gay gắt, phức tạp làm cho thế giới trở nên bất an hơn.

Về kinh tế, sự phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và suy thoái kinh tế trong những năm 2008, 2009 diễn ra chậm chạp và vẫn đang đứng trước nguy cơ một cuộc suy thoái mới với khủng hoảng nợ công ở Mỹ và Tây Âu, sự trì trệ





của các đầu tàu kinh tế. Nhìn sâu và nhìn xa hơn, có thể thấy nền kinh tế thế giới đang trải qua một quá trình cơ cấu lại, cả về học thuyết, mô hình phát triển lẫn cơ cấu sản xuất và tiêu dùng; mối tương quan giữa xuất khẩu và nội nhu; hệ thống tiền tệ và sức mạnh của các nền kinh tế, cũng như vị trí của các khu vực.

Về *chính trị*, thế giới cũng đang trải qua sự thay đổi không kém phần quan trọng, trong đó sức mạnh, vị thế của các quốc gia đang chuyển dịch. Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản đang gặp nhiều khó khăn; các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin cùng một số nước khác có vị trí, vai trò ngày càng cao hơn. Sự liên kết ở Tây Âu và vai trò của khu vực này đang bị thách thức, trong khi châu Á - Thái Bình Dương đang vươn lên như một khu vực có vai trò và vị trí hàng đầu của thế giới trong thế kỷ XXI. ASEAN đang trải qua một giai đoạn mang tính bước ngoặt, có thể trở thành Cộng đồng vào năm 2015. Những quá trình biến đổi sâu rộng, mới mẻ ấy còn đang diễn biến khó lường, không chỉ theo chiều thuận mà còn ẩn chứa không ít những nhân tố phức tạp, bất trắc.

Trong bối cảnh nêu trên, Đại hội lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ ra *phương hướng, nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại* với tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, triển khai đồng bộ và toàn diện hơn các hoạt động đối ngoại, nhằm: giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Theo đó, *tư tưởng chỉ đạo của hoạt động đối ngoại là*: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đồng chí Tập Cận Bình,  
Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó Chủ tịch  
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thăm chính thức Việt Nam,  
ngày 21/12/2011*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

*Nguyên tắc và phương châm của hoạt động đối ngoại là*: Phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; kiên định lập trường



giai cấp, tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc; chủ động tiến công, giữ vững nguyên tắc, linh hoạt, khôn khéo về sách lược, nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh; tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, có lợi nhất cho đất nước; tạo vị thế vững chắc và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại của Đại hội XI, tôi muốn gợi ý ngành ngoại giao *chú trọng một số công việc chủ yếu* sau:

*Một là, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược*, vừa mang tính tổng thể vừa có chiều sâu hơn, nhất là những diễn biến mới gần đây; chỉ ra những nguyên nhân nảy sinh; dự báo chiều hướng phát triển; phân tích tác động tới quan hệ quốc tế cũng như nước ta, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương, quyết sách thích hợp, nhằm tận dụng những cơ hội, ứng phó với những khó khăn, thách thức mới. Đặc biệt chú trọng những nghiên cứu mang tính tổng thể và dài hơi trong quan hệ với các nước lớn ảnh hưởng trực tiếp tới thế giới, khu vực và với nước ta; quan tâm thích đáng đến các vấn đề của khu vực, từ Tiểu vùng Mêkông đến ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương. Cố gắng đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực, tránh sơ lược, hình thức.

Trong chương trình nghiên cứu khoa học về lý luận giai đoạn 2011 - 2015, Hội đồng Lý luận Trung ương sẽ triển khai nhiều đề tài cấp nhà nước, trong đó dự kiến có những đề tài về cục diện thế giới, định hướng chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế của đất nước. Các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực đối ngoại, nhất là các đồng chí đã từng và đang công tác ở Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương phải là lực lượng chủ lực tham gia đóng góp vào các đề tài này.



*Hai là, cần cụ thể hóa chủ trương mới mà Đại hội XI đã nêu ra là hội nhập quốc tế nói chung chứ không chỉ hội nhập kinh tế, từng bước đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu bền vững. Thực tế trong những năm qua chúng ta đã từng bước mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng, bao gồm cả một số lĩnh vực ngoài kinh tế, tham gia nhiều thể chế chính trị trên phạm vi toàn cầu và ở khu vực, đã từng đóng vai trò tích cực trong các thể chế đó, như đã làm tốt vai trò Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nước chủ nhà APEC, ASEM, Chủ tịch luân phiên của ASEAN...; tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn.*

Trong quá trình hội nhập, một hướng hoạt động có ý nghĩa quan trọng là tiếp tục thực hiện và mở rộng các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với các nước trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi vì lợi ích của mỗi nước và lợi ích chung của hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Trên tinh thần đó, ngành ngoại giao cần xây dựng đề án tổng thể để thực hiện chủ trương này với những nội hàm, phạm vi, biện pháp và lộ trình thực hiện cụ thể.

*Ba là, đi đôi với đề án tổng thể về hội nhập quốc tế, cần đề xuất biện pháp để phát huy vai trò của nước ta như một thành viên tích cực, chủ động của các thể chế khu vực và toàn cầu. Ngày nay, thế và lực của nước ta đã khác trước. Một mặt, ta cần tích cực phối hợp hưởng ứng thực hiện những sáng kiến, đề xuất xây dựng của các thành viên khác trong cộng đồng khu vực và thế giới; mặt khác, cũng cần phát huy vai trò chủ động của mình, có những đóng góp thiết thực vào các sinh hoạt quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.*



*Bốn là, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan triển khai chủ trương nêu trong văn kiện Đại hội XI của Đảng là chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, cũng như tham gia vào một lĩnh vực mới đang nổi lên là hợp tác quốc tế để đối phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ và điều tiết các nguồn nước... là những lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nước ta. Hoàn thiện các cơ chế, các quy định về sự phối hợp giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân, bảo đảm ngày càng có hiệu quả thiết thực.*

*Năm là, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tìm kiếm phương cách thích hợp, góp phần trực tiếp vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong ngắn hạn là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; trong trung và dài hạn là tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về phương diện này, ngành ngoại giao có thể phát huy lợi thế có hiểu biết và quan hệ rộng rãi với thế giới, tham khảo và cung cấp những kinh nghiệm của các nước trong việc xử lý những vấn đề tương tự, đồng thời góp phần tranh thủ đến mức cao nhất nguồn lực của bên ngoài, giúp trong nước giải quyết những nhiệm vụ nói trên.*

*Sáu là, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, kể cả trên biển, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và hết sức quan trọng. Ngành ngoại giao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành hữu quan, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhân dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế;*



đồng thời tăng cường đấu tranh dư luận, đấu tranh pháp lý bằng những luận cứ sắc bén cũng như thông qua đối thoại xây dựng, bình đẳng nhằm phản bác, đẩy lùi những luận điệu xuyên tạc dưới chiêu bài “dân chủ, nhân quyền”, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Ngành ngoại giao có trách nhiệm chủ yếu trong việc triển khai đàm phán để tìm kiếm giải pháp cho những tranh chấp trong khuôn khổ song phương trên vấn đề liên quan chỉ tới hai nước và đa phương trên những vấn đề liên quan tới nhiều nước, nhiều bên, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), đồng thời cùng các nước hữu quan sớm soạn thảo bản Quy tắc ứng xử (COC).

*Bây là, tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Quan tâm đầy đủ hơn công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở các nước trong bối cảnh số lượng ngày càng đông, địa bàn ngày càng rộng, vấn đề phức tạp nảy sinh ngày càng nhiều. Nước ta vốn có một cộng đồng đông đảo bà con người Việt định cư sinh sống, công tác, lao động, học tập ở nước ngoài. Mỗi cơ quan đại diện cần trở thành mái ấm; mỗi cán bộ, nhân viên ngoại giao trở thành người thân của bà con, anh chị em người Việt xa xứ, góp phần làm cho tình cảm của bà con đối với quê hương, đất nước ngày càng gắn bó.*

*Tám là, cùng với các ngành hữu quan làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong mắt bạn bè và nhân dân thế giới. Thông qua*



các phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền, làm cho thế giới hiểu biết đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; hiểu biết và yêu mến đất nước Việt Nam tươi đẹp với bề dày lịch sử phong phú; văn hóa Việt Nam với những di sản và giá trị đặc sắc, độc đáo; con người Việt Nam với những đức tính thân thiện, hòa hiếu; dân tộc Việt Nam với sức sống vươn lên mãnh liệt, ngày nay đang đổi mới, hội nhập quốc tế thành công. Cần đa dạng hóa các kênh thông tin, tuyên truyền và các ấn phẩm văn hóa; chú trọng xuất bản và phổ biến ra bên ngoài các ấn phẩm có giá trị của các nhà văn, nhà nghiên cứu có tên tuổi; khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam và nâng cao vị thế của cộng đồng người Việt ở nước sở tại.

*Cuối cùng, và có thể là điều có ý nghĩa quyết định nhất, đó là xây dựng ngành ngoại giao, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mới.* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>. Trong quá trình hình thành và phát triển nền ngoại giao của nước Việt Nam mới, được sự chỉ đạo trực tiếp của Bác Hồ - người đặt nền móng và dẫn dắt sự phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, cũng như của các vị lãnh đạo tiền bối, đã hình thành nên lớp lớp cán bộ ngoại giao tài đức, góp phần xứng đáng vào những công tích ngoại giao của nước nhà cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Chúng ta vô cùng tự hào và mãi mãi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.309.



ghi nhớ công ơn của các thế hệ cha anh, đồng thời phấn đấu hết mình để học tập, noi gương, tiếp bước các thế hệ trước.

Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải được từng bước tiêu chuẩn hóa, phải có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn đường lối đối ngoại của Đảng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Chúng ta cũng phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực để có thể vào làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực, các cơ quan trọng tài, tư vấn quốc tế. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực trọng yếu.

Tôi mong rằng, các cán bộ ngoại giao sẽ nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị, hun đúc lòng yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên, thể hiện bản sắc văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp, từ đó tranh thủ sự nể trọng của bạn bè quốc tế và bà con người Việt ở nước ngoài. Cảnh giác trước những mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, trước những cám dỗ của tiền tài, lợi ích vật chất và những mưu toan, cạm bẫy của các thế lực xấu.

Đương nhiên, công việc của ngành ngoại giao còn nhiều nội dung khác tôi không có điều kiện đề cập hết; chỉ xin nhấn mạnh một số điểm nêu trên với hy vọng hoạt động ngoại giao của chúng ta trong thời gian tới sẽ có những chuyển biến mới với chất lượng mới, đem lại những hiệu quả mới, thiết thực.

Nhân đây, tôi cũng đề nghị các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên hơn, chặt chẽ hơn; các ngành, các cấp phối hợp nhịp nhàng hơn trong các hoạt động đối ngoại, đặc biệt là trong





nhệm vụ xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tinh nhuệ làm công tác đối ngoại, để hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ quan trọng và ngày càng phức tạp đang đặt ra đối với ngành ngoại giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

*Thưa các đồng chí,*

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 diễn ra trong thời điểm rất có ý nghĩa. Thế giới đang có những diễn biến mau lẹ, đa dạng, phức tạp, đan xen nhiều cơ hội và thách thức. Mỗi quốc gia, dân tộc đều phải cố gắng xác định và nắm bắt những thách thức cũng như những cơ hội đến với mình, trước mắt và trong tương lai. Tình hình không chờ đợi chúng ta. Tất cả đều rất khẩn trương, cho nên cần chủ động và tích cực kiến tạo những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi nhất nhằm giành lấy vị thế tối ưu hoặc ít bất lợi nhất cho mình.

Tôi tin tưởng rằng, những vấn đề các đồng chí thảo luận, quán triệt và đặc biệt những kiến nghị của Hội nghị lần này, sẽ là những đóng góp thiết thực, góp phần cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng ta, nhằm đưa sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa.

Năm 2011 sắp qua, năm 2012 sắp tới. Trước mắt tuy còn nhiều khó khăn, nhưng tương lai triển vọng là rất sáng sủa. Tôi xin chúc các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của ngành ngoại giao sức khỏe, hạnh phúc. Chúc một năm mới tràn đầy niềm tin, hy vọng với nhiều thành công và thắng lợi mới.



## NGOẠI GIAO CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ\*



*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28 - một hội nghị quan trọng không chỉ đối với cán bộ ngành ngoại giao mà đối với toàn bộ hoạt động đối ngoại của hệ thống chính trị; đối với tất cả các cán bộ làm công tác đối ngoại ở các bộ, ban, ngành trung ương và các địa phương. Trước hết, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành ngoại giao đang công tác ở trong và ngoài nước, các cán bộ làm công tác đối ngoại lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi đặc biệt hoan nghênh các đồng chí đại sứ, tổng lãnh sự và trưởng cơ quan đại diện từ gần 100 địa bàn khác nhau, mang theo hơi thở và những thông tin nóng hổi từ khắp các khu vực trên thế giới về với Hội nghị.

So với Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 hai năm trước, Hội nghị lần này của chúng ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến mới. Toàn Đảng, toàn dân ta đang đứng trước những nhiệm vụ nặng nề của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đối ngoại, với tư cách là một mặt trận quan trọng, cũng đang đứng trước

---

\* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, ngày 16/12/2013.

rất nhiều thách thức. Nếu như Hội nghị lần thứ 27 có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đại hội XI để xây dựng chương trình hành động cụ thể trên lĩnh vực đối ngoại thì Hội nghị lần này là dịp để kiểm điểm, đánh giá hai năm triển khai thực hiện vừa qua, cũng là hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm cho những năm tới, nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XI. Đây cũng là dịp để chúng ta khởi động việc trao đổi, gợi mở nghiên cứu một số vấn đề lớn, vấn đề mới về đối ngoại, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tôi tin tưởng và mong rằng các đồng chí sẽ phát huy cao độ trí tuệ, làm việc một cách nghiêm túc, trách nhiệm và sáng tạo để tìm ra các giải pháp, đối sách phù hợp cho các vấn đề đối ngoại hiện nay của chúng ta.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo  
tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, ngày 16/12/2013*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*



*Thư các đồng chí,*

Từ sau Đại hội XI của Đảng đến nay, tình hình thế giới và trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng có nhiều khó khăn, thách thức rất lớn và phức tạp, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả và thành tích đáng trân trọng trên lĩnh vực đối ngoại. Nổi bật là:

- Chúng ta đã giữ vững và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới và kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, việc chúng ta tiếp tục duy trì được môi trường hòa bình, ổn định, từng bước ổn định kinh tế vĩ mô, có tăng trưởng khá, bảo đảm an sinh xã hội, huy động được đáng kể các nguồn tài trợ phát triển chính thức (ODA), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), mở rộng được thị trường, tăng kim ngạch xuất khẩu... là những thành tựu rất đáng khích lệ. Nó khẳng định và làm nổi rõ hình ảnh của một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và đang phát triển - đối tác tin cậy của các nước và cộng đồng quốc tế.

- Chúng ta tiếp tục giữ vững được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, kịp thời giải quyết thỏa đáng các vấn đề nảy sinh trên biển. Đã hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc trên thực địa với Lào và khoảng 75% với Campuchia; tích cực đàm phán phân định vùng cửa Vịnh và hợp tác trong một số lĩnh vực với Trung Quốc, phân định vùng đặc quyền kinh tế với Indônêxia. Đã giải quyết thành công nhiều vấn đề tồn tại với các nước láng giềng trên cơ sở luật pháp quốc tế, các bên cùng chấp nhận, từng bước làm cho



đường biên giới chung của nước ta với các nước thành biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Những khác biệt trong tranh chấp ở Biển Đông tuy còn không ít trở ngại, song đang có xu hướng thu hẹp, đi vào đàm phán, đối thoại trên cả bình diện song phương và đa phương.

- Đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Quan hệ song phương và đa phương ngày càng được củng cố, phát triển và dần dần đi vào chiều sâu. Các mối quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện được xác lập giữa Việt Nam với một số nước, nhất là với các nước lớn, tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, tạo thuận lợi cho nhiệm vụ hội nhập quốc tế của nước ta trong giai đoạn mới. Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta có được nhiều bạn bè và đối tác như ngày nay; chủ đề ủng hộ Việt Nam dành được sự đồng thuận khá cao tại nhiều diễn đàn quan trọng, kể cả tại quốc hội một số nước.

- Đã thực sự phát huy được vai trò là thành viên tích cực của các thể chế khu vực và toàn cầu. Nước ta đã tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình liên kết khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương thông qua các tổ chức và diễn đàn: ASEAN, Diễn đàn an ninh khu vực (ARF), Cộng đồng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn cấp cao Đông Á (EAS); đã tham gia 8 hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực và đang đàm phán 6 hiệp định khác, trong đó có 2 hiệp định có phạm vi rộng lớn chưa từng có là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Việt Nam đã cùng các nước thành viên, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN và có vị trí, uy tín ngày càng cao trong cộng đồng

khu vực. Lần thứ hai, Việt Nam đã chính thức ứng cử làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2020 - 2021); đăng cai tổ chức Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới IPU lần thứ 132 (năm 2015); và cũng lần thứ hai đứng ra đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC (năm 2017). Mới đây, nước ta đã được bầu vào Hội đồng thống đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO và lần đầu tiên được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2014 - 2016) với số phiếu rất cao. Kết quả đó thể hiện uy tín quốc tế của nước ta và lòng tin của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Hội đồng châu Âu  
Herman Van Rompuy trong Lễ đón và hội đàm tại Trụ sở Hội đồng châu Âu  
nhân chuyến thăm chính thức Liên minh châu Âu,  
ngày 17/01/2013*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*



- Đã có những chuyển biến rõ rệt trong công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị<sup>1</sup>. Người Việt ở xa đất nước ngày càng hướng về quê hương, gắn bó và có nhiều đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm tốt nhiệm vụ bảo hộ công dân, thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy của cộng đồng người Việt sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Những thành tích và kết quả kể trên là sự kiểm chứng sinh động đối với đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng ta, đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng sáng tạo và hiệu quả các bài học của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã luôn quán triệt tư tưởng đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng ta cũng đã vận dụng sáng tạo các bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế; kiên định về nguyên tắc, nhưng linh hoạt về sách lược; triển khai các hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ và toàn diện.

---

1. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.63, tr.281-292.



Ở đây, có một câu hỏi đặt ra là: điều gì đã làm nên những kết quả, thành tích ấy trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều khó khăn, thách thức? Theo tôi, nhân tố có ý nghĩa quyết định là chúng ta đã nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Trên cơ sở đó, Đảng ta đã bình tĩnh, sáng suốt đánh giá tình hình, phân tích một cách khoa học, biện chứng cục diện thế giới và khu vực, phát hiện những cơ hội để khai thác, nhận rõ những thách thức để hóa giải. Đồng thời, luôn chú ý vận dụng nhiều bài học quan trọng đúc kết được qua suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, xử lý thỏa đáng hàng loạt những mối quan hệ một cách biện chứng.

Trong những tình huống phức tạp, chúng ta đã kết hợp khá nhuần nhuyễn yêu cầu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ với yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Chúng ta luôn kiên trì chủ trương đẩy mạnh hợp tác trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi, đồng thời đấu tranh với những biểu hiện xâm hại lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới.

Tiếp tục truyền thống tạo sức mạnh tổng hợp, chúng ta đã tiến hành nhịp nhàng hoạt động ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao quốc phòng - an ninh; kết hợp hoạt động đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân; phối hợp hài hòa hoạt động ở Trung ương và các địa phương; gắn kết ngoại giao song phương với đa phương...





*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Thái tử Vương quốc Anh Sác-lơ  
tại Thủ đô Luân Đôn trong chuyến thăm chính thức  
Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen, ngày 23/01/2013*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Những thành tích quan trọng nói trên là kết quả sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có phần đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những cố gắng lớn lao và những đóng góp thiết thực của các đồng chí.

Tuy nhiên, chúng ta không chủ quan, thỏa mãn, vì tình hình còn nhiều phức tạp, nhiệm vụ trước mắt rất nặng nề,



có những việc chúng ta chưa làm được. Tôi mong các đồng chí tham dự Hội nghị nghiêm túc, thẳng thắn nhìn lại xem những việc gì đã làm tốt, việc gì chưa tốt, trong đó có tám việc tôi gợi ý với các đồng chí tại Hội nghị lần trước liên quan tới công tác nghiên cứu dự báo chiến lược, hội nhập quốc tế, phát huy vai trò là thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế, tăng cường hợp tác về quốc phòng - an ninh, góp phần phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và xây dựng ngành, nhất là đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất cán bộ.

*Thưa các đồng chí,*

Từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XI và những năm tiếp theo, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tính chất vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ quốc tế diễn ra rất đa dạng, có nhiều nhân tố mới. Tình hình khu vực và thế giới thay đổi nhanh chóng đặt ra cả cơ hội và thách thức cần được đánh giá kỹ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại là: “giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”<sup>1</sup>. Các nhiệm vụ này liên quan

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.236.



chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và bổ sung cho nhau. Mới đây, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế để tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI trên lĩnh vực này.

Nhiệm vụ hàng đầu của ngành ngoại giao là phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng, chủ động, tích cực vận động, xây dựng và tranh thủ những cơ hội mới để xây dựng và bảo vệ đất nước. Cụ thể là phải làm tốt một số công việc sau đây:

*Một là*, tiếp tục đóng vai trò đi đầu trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong thời chiến, người lính phải đi đầu trong chiến tranh, bảo vệ đất nước. Trong thời bình, cán bộ ngoại giao phải đi đầu trong kiến tạo hòa bình, bảo vệ Tổ quốc và thu hút nguồn lực cho phát triển đất nước. Chúng ta phải nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của ông cha ta là: “Dựng nước đi đôi với giữ nước”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh “từ sớm, từ xa”. Nghĩa là làm sao cho kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất.

Nhằm mục đích đó, cần phải xây dựng được những mối quan hệ song phương và đa phương ổn định; tìm kiếm được



nhiều đối tác, mở rộng đa dạng hóa thị trường. Yêu cầu này càng trở nên cấp bách khi cuộc chạy đua về kinh tế, cuộc cạnh tranh về đối tác và thị trường đang diễn ra quyết liệt; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là nguy cơ dễ xảy ra đối với một nước đang phát triển như nước ta.

*Hai là*, kiên trì đường lối đổi mới, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; đưa các mối quan hệ láng giềng thân thiện, hữu nghị, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đi vào chiều sâu thực chất, tạo dựng sự gắn bó hữu cơ về lợi ích an ninh và phát triển giữa nước ta với các đối tác. Hiện nay, bên cạnh việc duy trì và không ngừng củng cố quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng, nước ta đã có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với hơn 20 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Các mối quan hệ này đang tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, cần được tiếp tục phát huy và làm sâu sắc hơn nhằm tạo thêm thuận lợi cho việc chủ động và tích cực hội nhập của đất nước trong giai đoạn mới. Đồng thời, chúng ta cũng kiên trì nguyên tắc không tham gia các liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự trên lãnh thổ Việt Nam, không đi với nước này chống nước khác.

*Ba là*, xây dựng lộ trình và các bước đi phù hợp, đưa Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế vào cuộc sống. Tích cực và chủ động tham gia các cơ chế đa phương khu vực và quốc tế mà chúng ta có lợi ích thiết thân, nhằm góp phần vào quá trình hình thành cục diện chiến lược mới về địa chính trị, địa kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương, xác định được vị trí tối ưu cho đất nước



trong cục diện mới. Trong hoạch định và triển khai chính sách hội nhập, cần nhận thức đầy đủ cả hai mặt thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức luôn đan xen nhau; hết sức tránh đơn giản, phiến diện, chỉ nhấn mạnh cơ hội, không thấy được thách thức, hoặc ngược lại.

Trong quá trình hội nhập, cơ hội hợp tác với các nước, sức hấp dẫn của thị trường nước ta chỉ tăng lên khi Việt Nam có một xã hội chính trị ổn định, một nền kinh tế năng động và là một đối tác tin cậy trong các mối quan hệ hợp tác và giao lưu quốc tế. Tức là sức mạnh tự thân vẫn là quyết định, nội lực vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Kết quả hội nhập cũng phụ thuộc vào việc xử lý thỏa đáng các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...

*Bốn là*, kiên trì xử lý đúng đắn vấn đề biên giới, lãnh thổ, trước hết là tranh chấp ở Biển Đông. Đây là một trong những vấn đề then chốt nhất bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, cả trước mắt và lâu dài. Biên giới, lãnh thổ là vấn đề nhạy cảm đối với mọi quốc gia, dân tộc. Dân tộc ta đã chiến đấu, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh để giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nên vấn đề độc lập, chủ quyền, biên giới, lãnh thổ lại càng thiêng liêng. Trong thời gian qua, bằng nỗ lực to lớn, kiên trì của nước ta và các nước, chúng ta đã giải quyết được nhiều vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ. Nhưng những vấn đề còn đang tồn tại lại là những vấn đề rất phức tạp về pháp lý cũng như về lịch sử và thực tiễn. Chúng ta kiên trì giải quyết những vấn đề này bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và tinh thần hữu nghị, hợp tác. Về vấn đề Biển Đông, trong khi chưa



đạt được các giải pháp cơ bản và lâu dài, chúng ta trước sau như một, cùng các nước triệt để tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, tôn trọng Tuyên bố giữa ASEAN và Trung Quốc về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), nỗ lực cùng các nước ASEAN và Trung Quốc xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử (COC) thực sự có hiệu lực trong việc quản lý tranh chấp và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông.

*Năm là*, tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, tăng cường phổ biến và đề cao những giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần nâng cao vai trò, uy tín và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài... Xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác thân thiện của Việt Nam; tranh thủ được thiện cảm và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động đối ngoại. Chân thành, tình nghĩa, thủy chung, tôn trọng đạo lý là bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển; và cũng mong tất cả các nước đều là bạn, là đối tác xây dựng của Việt Nam.

*Sáu là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược. Tình hình khu vực và thế giới biến chuyển nhanh chóng; tình hình nội bộ và chính sách đối ngoại của các đối tác lớn, các đối tác chủ chốt của chúng ta cũng không ngừng biến đổi. Do vậy, cần đặc biệt coi trọng công tác nghiên

cứu và dự báo chiến lược để kịp thời nắm bắt đúng xu thế phát triển của tình hình, góp phần tạo thế chủ động cho đất nước, không để rơi vào tình thế bị động, bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí. Gặp thời, một tốt cũng thành công”<sup>1</sup>. Nắm được thời cơ để sẵn sàng chớp lấy, nắm được xu thế để đề ra chủ trương, chính sách phù hợp là nguyên lý phổ biến, song việc thực hiện trong thực tế luôn đặt ra những bài toán khó, chỉ có thể giải đáp được một khi chúng ta có những phân tích dự báo chiến lược chuẩn xác.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Cộng hòa Italia Mario Monti  
dự Lễ đón chính thức ở Thủ đô Rôma, ngày 21/01/2013*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

*Bây là, kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối và thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại. Thống nhất quản lý*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.3, tr.326.*



đối ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... là một yêu cầu vừa lâu dài, cơ bản, vừa có tính thời sự cấp bách. Theo tinh thần đó, mọi quyết định và hoạt động đối ngoại, nhất là những vấn đề liên quan đến sự ổn định và phát triển của đất nước, đến độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và danh dự quốc gia, đều phải tập trung vào một đầu mối dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được xem xét trên quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản và lâu dài của quốc gia - dân tộc làm nền tảng; tránh vì lợi ích cục bộ địa phương, cục bộ ngành mà làm tổn hại đến lợi ích chung. Cần tính đến sự tác động qua lại lẫn nhau giữa chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, khoa học, kỹ thuật; giữa lợi ích quốc gia và đoàn kết quốc tế; giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa Trung ương và địa phương, sao cho hài hòa, hỗ trợ lẫn nhau. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được thực hiện theo những chương trình, kế hoạch đã được cấp lãnh đạo có thẩm quyền quyết định, trong một cơ chế và quy trình làm việc chặt chẽ, tránh trùng lặp để bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa các cơ quan chức năng.

Công tác quản lý đối ngoại phải được tiến hành trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ về đối ngoại giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ; giữa Trung ương và địa phương. Đồng thời, phải có sự thống nhất cao về chiến lược, bước đi, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, tránh lãng phí nguồn lực và huy động được sức mạnh tổng hợp của cả nước. Việc tổ chức các hoạt động đối ngoại cần tiếp tục được đổi mới theo hướng





bài bản, căn cơ hơn; có chiến lược, chương trình, kế hoạch chặt chẽ, rõ ràng hơn; cụ thể, thiết thực và hiệu quả cao hơn.

*Tám là*, kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>2</sup>. Tại Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ III (tháng 01/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Cán bộ ngoại giao cần phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng; cần phải biết giữ bí mật; cần phải tiết kiệm đúng cách; cần phải chú ý đoàn kết nội bộ; cần cố gắng nắm bắt tình hình nước sở tại và tình hình quốc tế nhanh và chính xác”<sup>3</sup>. Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đặt nền móng nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, chính là định hướng xuyên suốt để các cán bộ ngoại giao chúng ta phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, trước hết là cán bộ ngoại giao là một đội ngũ đặc biệt: đặc biệt tin cậy về phẩm chất, đặc biệt nhạy bén về thời thế, đặc biệt linh hoạt, khôn khéo trong đàm phán và tinh tế trong ứng xử. Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải rèn luyện phong cách: suy nghĩ kỹ càng, hành động quyền biến, kỹ năng thành thạo; về năng lực phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.9, tr.6.

ngoại ngữ giỏi. Đặc biệt, cán bộ ngoại giao phải luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, biết tự bảo vệ mình và bảo vệ tổ chức đảng. Từng cán bộ ngoại giao phải biết làm rạng danh hình ảnh con người và đất nước Việt Nam.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee tại Phủ Tổng thống ở Thủ đô Niu Đêli trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Ấn Độ, ngày 20/11/2013*

*Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Có thể nói, hiện nay chúng ta đã có một thế hệ cán bộ ngoại giao mới, thông minh, hiểu biết và ham học hỏi, có phong cách làm việc tương đối chuyên nghiệp. Nhưng có lẽ cả trong và ngoài nước, đây đó vẫn còn tình trạng làm việc cầm chừng,



ngại đọc, ngại đi sâu nghiên cứu, một số không theo kịp mặt bằng chung của khu vực về ngoại ngữ, nghiệp vụ. Tình trạng chủ quan, mất cảnh giác, phai nhạt lý tưởng vẫn còn xảy ra. Tôi đề nghị Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, các cấp uỷ đảng trong ngành phải hết sức chú trọng công tác xây dựng đội ngũ, kết hợp quan tâm chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Thưa các đồng chí,*

Trong lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhất là trong hơn nửa thế kỷ gần đây, đã hình thành một nền ngoại giao Việt Nam với truyền thống và bản sắc riêng gắn với tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Có thể nói, ngoại giao hiện đại của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã kế thừa và vận dụng sáng tạo những tinh hoa ngoại giao của tổ tiên, kết hợp truyền thống phương Đông với kinh nghiệm đã được chất lọc của nền ngoại giao phương Tây, tạo nên bản sắc riêng của mình.

Tôi tin rằng, những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động đối ngoại của ngành ngoại giao nói riêng và của các binh chủng đối ngoại hợp thành nói chung sẽ là động lực to lớn, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI vào cuộc sống. Những vấn đề mà Hội nghị lần này thảo luận,



quán triệt, đặc biệt những kiến nghị về chính sách, cần phải thiết thực, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho đất nước, đưa sự nghiệp đổi mới của chúng ta tiếp tục đi tới những đỉnh cao thắng lợi mới như ý chí của toàn Đảng và khát vọng của toàn dân.

Nhân dịp năm mới 2014 và Xuân Giáp Ngọ sắp đến, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi đến các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị của chúng ta đạt kết quả tốt đẹp.